

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA  
NO VA LAND INVESTMENT  
GROUP CORPORATION**

---o0o---

Số/No.:...../2023-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2023  
Ho Chi Minh City,....., 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA  
RESOLUTION OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF  
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION**

**Căn cứ/Pursuant to:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
*The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17<sup>th</sup>, 2020, and other implementing regulations;*
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
*The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by National Assembly dated November 26<sup>th</sup>, 2019 and other implementing regulations;*
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị Định 155**");  
*Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law ("**Decree 155**");*
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị Định 155;  
*The Circular 116/2020/TT-BTC guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in Decree 155;*
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");  
*The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**");*
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") Công Ty số 22/2023-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 22/06/2023 về thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT ("**Nghị Quyết 22**");

Resolution of General Meeting Shareholders (“GMS”) of the Company No. 22/2023-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG dated June 22, 2023 on approving the arrangement and reorganization of the Subcommittees and establishing Committees under BOD (“Resolution 22”);

- Quy chế quản trị Công Ty;  
Corporate Governance Regulations of the Company;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”);  
Regulation on Operating of the Board of Directors (“BOD”);
- Tờ trình của HĐQT Công Ty số ...../2023-TTr-NVLG ngày ...../...../2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty, Quy chế quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT;  
The Proposal of the BOD No. .... /2023-TTr-NVLG dated on ....., 2023 Re. Amending, supplementing the Company’s Charter, Regulation on Corporate Governance, Regulation on operation of the BOD.
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông Công Ty ngày ...../...../2023.  
The Minutes of voting checking results of shareholder’s written opinions dated April .....,2023.

## QUYẾT NGHỊ RESOLVES

**ĐIỀU 1:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản của Điều lệ Công Ty chi tiết như sau:

**ARTICLE 1:** To approve the amending, supplementing of the Company’s Charter as follows:

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company’s Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company’s Charter	Căn cứ/Lý do điều chỉnh The reason for adjustment
1.	<b>Điều 2. Tên, biểu tượng, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty</b> <i>Article 2. Name, logo, form, head office, legal</i>	<b>Điều 2. Tên, biểu tượng, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty</b> <i>Article 2. Name, logo, form, head office, legal</i>	Điều chỉnh để phù hợp với định hướng hoạt động của Công Ty. <i>Adjustment to align with</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>representative, branch, representative office, term of operation of the Company</i></p> <p>6. <u>Công Ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT có quyền đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công Ty, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p><u>The Company shall have one (01) legal representative, namely its Chairman of BOD. The Chairman of BOD has the right to represent the Company in exercising rights and obligations arising from its transactions, other rights and obligations as provided for by laws and this Charter.</u></p>	<p><i>representative, branch, representative office, term of operation of the Company</i></p> <p>6. <u>Công Ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc có đầy đủ thẩm quyền đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công Ty, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p><u>The Company shall have two (02) legal representative, namely its Chairman of BOD and CEO. The Chairman of BOD and CEO have full authority to represent the Company in exercising rights and obligations arising from its transactions, other rights and obligations as provided for by laws and this Charter.</u></p>	<p><i>the Company's operational direction</i></p>
	<p><b>Điều 19. Các Mô hình tổ chức quản lý, hoạt động và nguyên tắc quản trị Công Ty</b></p> <p><i>Article 19. Organization &amp; Operation model and corporate governance principles</i></p> <p>1. Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động bao gồm:</p>	<p><b>Điều 19. Các Mô hình tổ chức quản lý, hoạt động và nguyên tắc quản trị Công Ty</b></p> <p><i>Article 19. Organization &amp; Operation model and corporate governance principles</i></p> <p>1. Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động bao gồm:</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp tổ chức, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy</p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>a. Đại hội đồng Cổ đông; b. Hội đồng Quản trị; c. UBKT và các <u>Tiểu ban</u> trợ giúp cho hoạt động của HĐQT; d. Tổng Giám đốc.</p> <p>Theo đó, Công Ty đảm bảo số lượng Thành viên độc lập HĐQT tối thiểu đáp ứng quy định pháp luật và có UBKT trực thuộc HĐQT.</p> <p>1. <i>Organization and management structure of the Company comprises of:</i></p> <p>a. <i>The General Meeting of Shareholders;</i> b. <i>The Board of Directors;</i> c. <i>The Audit Committee and other supporting <u>Committees</u> under the BOD;</i> d. <i>The Chief Executive Officer.</i></p> <p><i>Accordingly, the Company ensures that the minimum number of Independent Board members meets requirement by the laws and an Audit Committee is established under the BOD.</i></p>	<p>a. Đại hội đồng Cổ đông; b. Hội đồng Quản trị; c. UBKT và các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> trợ giúp cho hoạt động của HĐQT; d. Tổng Giám đốc.</p> <p>Theo đó, Công Ty đảm bảo số lượng Thành viên độc lập HĐQT tối thiểu đáp ứng quy định pháp luật và có UBKT trực thuộc HĐQT.</p> <p>1. <i>Organization and management structure of the Company comprises of:</i></p> <p>a. <i>The General Meeting of Shareholders;</i> b. <i>The Board of Directors;</i> c. <i>The Audit Committee and other supporting <u>Subcommittees, Committees</u> under the BOD;</i> d. <i>The Chief Executive Officer.</i></p> <p><i>Accordingly, the Company ensures that the minimum number of Independent Board members meets requirement by the laws and an Audit Committee is established under the BOD.</i></p>	<p>ban trực thuộc HĐQT theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD according to the Resolution 22</i></p>
2.	<p><b>Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</b> <i>Article 36. Powers and Duties of the BOD</i></p>	<p><b>Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</b> <i>Article 36. Powers and Duties of the BOD</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về</p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>7. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành viên HĐQT làm việc tại các <u>Tiểu ban</u> của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT;</p> <p><i>BOD members holding executive positions or BOD members working in the <u>Committee</u> or performing other tasks that are perceived by the BOD as beyond their normal scope of responsibility may be paid additional remuneration in the form of a remuneration package for each time, and salary, commission, share of profits or otherwise are decided by the BOD;</i></p> <p>8. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí</p>	<p>7. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành viên HĐQT làm việc tại các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT;</p> <p><i>BOD members holding executive positions or BOD members working in the <u>Subcommittees, Committees</u> or performing other tasks that are perceived by the BOD as beyond their normal scope of responsibility may be paid additional remuneration in the form of a remuneration package for each time, and salary, commission, share of profits or otherwise are decided by the BOD;</i></p> <p>8. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí</p>	<p>sắp xếp tổ chức, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD according to the Resolution 22</i></p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các <u>Tiểu ban</u> của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.</p> <p><i>BOD members shall be entitled to get paid for all the expenses of traveling, meal, accommodation and other reasonable expenditures incurred during the execution of their duties as BOD members, including all the expenses arising from their attendances to the meetings of the BOD or its <u>committees</u> or the GMS.</i></p>	<p>phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.</p> <p><i>BOD members shall be entitled to get paid for all the expenses of traveling, meal, accommodation and other reasonable expenditures incurred during the execution of their duties as BOD members, including all the expenses arising from their attendances to the meetings of the BOD or its <u>Subcommittees, Committees</u> or the GMS.</i></p>	
3.	<p><b>Điều 37. Chủ tịch HĐQT</b> <i>Article 37. Chairman of the BOD</i></p> <p>2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây: <i>The BOD Chairman has the specific rights and responsibilities as follows:</i></p> <p>f. Phân công, phân nhiệm cho các Thành viên HĐQT; trong trường hợp cần thiết, phân công, phân nhiệm cho các Thành viên các <u>Tiểu ban</u> tham mưu và hỗ trợ cho HĐQT; <i>Assign and delegate authority to members of the</i></p>	<p><b>Điều 37. Chủ tịch HĐQT</b> <i>Article 37. Chairman of the BOD</i></p> <p>2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây: <i>The BOD Chairman has the specific rights and responsibilities as follows:</i></p> <p>f. Phân công, phân nhiệm cho các Thành viên HĐQT; trong trường hợp cần thiết, phân công, phân nhiệm cho các Thành viên các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> tham mưu và hỗ trợ cho HĐQT; <i>Assign and delegate authority to members of the BOD; if necessary, assign and delegate authority to</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp tổ chức, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT theo Nghị Quyết 22 <i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement,</i></p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<i>BOD; if necessary, assign and delegate authority to members of advisory and supporting <u>Committees</u> of the BOD;</i>	<i>members of advisory and supporting <u>Subcommittees, Committees</u> of the BOD;</i>	<i>restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD according to the Resolution 22</i>
4.	<p><b>Điều 39. Các <u>Tiểu ban</u> của HĐQT</b> <b>Article 39. <u>Committees</u> of the BOD</b></p> <p>1. <u>HĐQT có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, hỗ trợ hoạt động của HĐQT trong các phạm vi hoạt động cụ thể khi thực thi quyền và trách nhiệm của HĐQT;</u> <i>The BOD may establish Committees to take charge of development policies, human resources, remuneration and internal audit, to provide support for activities of the BOD in specific areas of operation when exercising the powers and performing the duties of the BOD.</i></p> <p>2. <u>HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban đặc biệt khác</u></p>	<p><b>Điều 39. Các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> của HĐQT</b> <b>Article 39. <u>Subcommittees, Committees</u> of the BOD</b></p> <p>1. <u>HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban, Ủy ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các Tiểu ban, Ủy ban khác, hỗ trợ hoạt động của HĐQT trong các phạm vi hoạt động cụ thể khi thực thi quyền và trách nhiệm của HĐQT;</u> <i>The BOD may establish Subcommittees, Committees to take charge of development policies, human resources, remuneration, internal audit, risk management and other Subcommittees, Committees, to support the activities of the BOD when exercising the rights and responsibilities of the BOD;</i></p> <p>2. [Bỏ khoản này/To remove this Clause];</p>	<p>Bỏ Khoản 2 của Điều này và điều chỉnh các khoản khác để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>To remove the Clause 2 of this Article and amend other clauses to align with the content regarding</i></p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>khi có nghị quyết chấp thuận của ĐHĐCĐ hoặc được ĐHĐCĐ ủy quyền;</u> <i>It is possible to add non-BOD members to the aforementioned Committees provided that the number of non-BOD members is not greater than half of the total number of members in each Committee;</i></p> <p>3. Số lượng Thành viên của các <u>Tiểu ban</u> (trừ UBKT) do HĐQT quyết định, nhưng có ít nhất hai (02) người bao gồm Thành viên của HĐQT và Thành viên bên ngoài; <i>The number of members of the Committees (except the Audit Committee) is decided by the BOD, but there must be at least two (02) people including BOD members and external members.</i></p> <p>4. Thành viên độc lập HĐQT giữ chức Chủ tịch UBKT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành giữ chức <u>Trưởng Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Lương thưởng;</u> <i>Independent member of the BOD holds the position</i></p>	<p>3. Số lượng Thành viên của các <u>Tiểu ban, Ủy ban (trừ UBKT) do HĐQT quyết định, nhưng có ít nhất hai (02) người bao gồm ít nhất một (01) Thành viên HĐQT và có thể bao gồm Thành viên bên ngoài;</u> <i>The number of members of the Subcommittees, Committees (except the Audit Committee) is decided by the BOD, but there must be at least two (02) people including at least one (01) member from the BOD, and may also include external members.</i></p> <p>4. Thành viên độc lập HĐQT giữ chức Chủ tịch UBKT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành giữ chức <u>Chủ tịch Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng;</u> <i>Independent member of the BOD holds the position of</i></p>	<p><i>organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22.</i></p>



STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>of Chairman of the Audit Committee, an independent member of the BOD or a non-executive member of the BOD holds the position of <u>Head of the Human Resources and Compensation Subcommittee</u>;</i></p> <p>5. Tiêu chuẩn đối với <u>Trưởng các Tiểu ban</u> và Thành viên trong các <u>Tiểu ban</u> được quy định trong Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty; <i>Standards applicable to the <u>Head and members of Committees</u> are stipulated in the Company's Corporate Governance Regulations.</i></p> <p>6. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, quyền và trách nhiệm, tổ chức hoạt động và thực hiện báo cáo của các <u>Tiểu ban</u> nêu trên; <i>The BOD shall specify the regulations on establishment, powers and duties, activities and reporting of the aforementioned <u>Committees</u>.</i></p> <p>7. Hoạt động của <u>Tiểu ban</u> phải tuân thủ theo quy định</p>	<p><i>Chairman of the Audit Committee, an independent member of the BOD or a non-executive member of the BOD holds the position of <u>Chairperson of the Human Resources and Remuneration Committee</u>;</i></p> <p>5. Tiêu chuẩn đối với <u>Trưởng các Tiểu ban, Chủ tịch các Ủy ban</u> và Thành viên trong các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> được quy định trong Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty; <i>Standards applicable to the <u>Head, Chairperson of the Subcommittees, Committees and their members</u> are stipulated in the Company's Corporate Governance Regulations.</i></p> <p>6. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, quyền và trách nhiệm, tổ chức hoạt động và thực hiện báo cáo của các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> nêu trên; <i>The BOD shall specify the regulations on establishment, powers and duties, activities and reporting of the aforementioned <u>Subcommittees, Committees</u>.</i></p> <p>7. Hoạt động của <u>các Tiểu Ban, Ủy ban</u> phải tuân thủ</p>	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>của pháp luật, Điều lệ Công Ty và Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty. Nghị quyết của <u>Tiểu ban</u> chỉ có hiệu lực khi có đa số (hơn 1/2) Thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của <u>Tiểu ban</u>.</p> <p><i>Activities of the <u>Committees</u> must comply with the provisions of applicable laws, the Charter and the Company's Corporate Governance Regulations. Resolutions of the <u>Committees</u> are effective only when the majority (more than half) of members attend and vote at the meetings of the <u>Committees</u>.</i></p>	<p>theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty và Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty. <u>Các quyết định của các Tiểu Ban, Ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số (hơn 1/2) Thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của các Tiểu Ban, Ủy ban</u>.</p> <p><i>Activities of the <u>Subcommittees, Committees</u> must comply with the provisions of applicable laws, the Charter and the Company's Corporate Governance Regulations. Decisions <u>of the Subcommittees, Committees</u> are effective only when the majority (more than half) of members attend and vote at the meetings of the <u>Subcommittees, Committees</u>.</i></p>	
8.	<p><b>Điều 40. Ủy ban kiểm toán</b> <i>Article 40. Audit Committee</i></p> <p>2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc:</p> <p><i>The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in:</i></p> <p><i>a. <u>Tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị</u></i></p>	<p><b>Điều 40. Ủy ban kiểm toán</b> <i>Article 40. Audit Committee</i></p> <p>2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc:</p> <p><i>The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in:</i></p> <p><i>a. <u>Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;</u></i></p>	<p>Điều chỉnh quyền và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán để phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công Ty và chủ trương tổ chức, sắp xếp lại các Tiểu ban, Ủy ban đã được ĐHĐCĐ thông qua</p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cần đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó:</u></p> <p><u>Receive feedbacks and complaints from employees in the Company about mistakes and shortcomings in business management, administration, risk management, and internal control. It is necessary to ensure confidentiality and protect the legitimate interests of complainants and complainants, as well as regulations on independent investigation and subsequent handling steps;</u></p> <p><b>b. Giám sát sự chính trực đối với BCTC của Công Ty thông qua việc giám sát các kiểm soát liên quan việc áp dụng chính sách kế toán, lập và trình bày BCTC và kiểm toán BCTC;</b></p> <p><u>Monitor the integrity of the Company's financial statements by supervising the controls related to application of accounting policies, preparation, presentation and audit of the financial statements;</u></p>	<p><u>Inspect the accuracy of the company's financial statements and make official announcements about the company's finance;</u></p> <p><b>b. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro:</b></p> <p><u>Review the internal control and risk management system;</u></p> <p><b>c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm</b></p>	<p>theo Nghị Quyết 22</p> <p>Adjusting the powers and duties of the Audit Committee to align with the operational needs of the Company and the organizational arrangement, restructure Subcommittees as approved by GMS according to Resolution 22.</p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>c. <u>Giám sát việc tuân thủ theo quy định pháp luật và luật định của Công Ty;</u> <i>Monitor the compliance with applicable laws and the Company's regulations;</i></p> <p>d. <u>Giám sát năng lực chuyên môn và tính độc lập của đơn vị kiểm toán độc lập;</u> <i>Monitor the professional competence and independence of the independent auditor;</i></p> <p>e. <u>Giám sát hoạt động của đơn vị kiểm toán độc lập của Công Ty và chức năng của bộ phận kiểm toán nội bộ;</u> <i>Monitor the activities of the Company's independent auditor and the functions of the internal audit department;</i></p> <p>f. <u>Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến</u></p>	<p><u>quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;</u> <i>Review transactions with related persons subject to approval by the BOD or the GMS; offer recommendations on these transactions</i></p> <p>d. <u>Giám sát phòng kiểm toán nội bộ của Công ty;</u> <i>Supervise the company's internal audit unit;</i></p> <p>e. <u>Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt;</u> <i>Propose independent audit company, payment, terms and conditions in the contract with the audit company to the Board of Directors before it is submitted to the annual GMS.</i></p> <p>f. <u>Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công Ty có sử dụng</u></p>	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>kết quả tài chính của Công Ty.</u> <i>Monitor the truthfulness of the company's financial statements and official disclosures related to the Company's financial results.</i></p>	<p><u>các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</u> <i>Monitor and evaluate the independence and objectivity of the audit company and effectiveness of the audit, especially when the company uses non-audit services of the audit company;</i></p> <p><u>g. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.</u> <i>Supervise the Company's compliance with law, requests of the authorities and the company's rules and regulations;</i></p> <p><u>h. Xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT, trình HĐQT thông qua;</u> <i>Formulate operating regulations of the audit committee and submit them to the BOD for approval;</i></p> <p><u>i. Quyền và trách nhiệm khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công Ty, Quy chế hoạt động của UBKT và quy định của pháp luật.</u> <i>Other powers and duties specified in the Company's Regulations on Corporate Governance, Regulations on operating of the audit committee, and the law</i></p>	

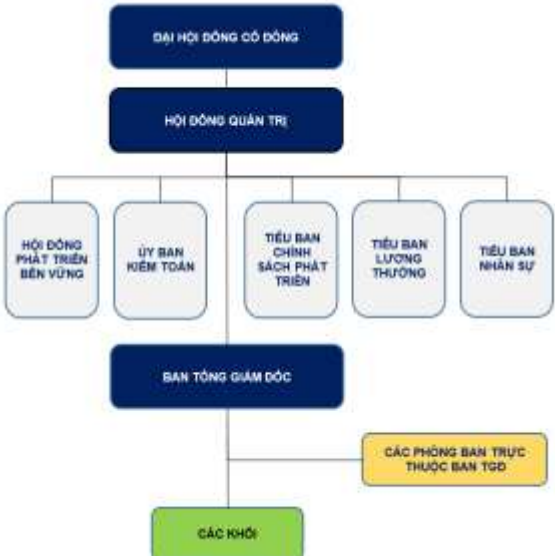
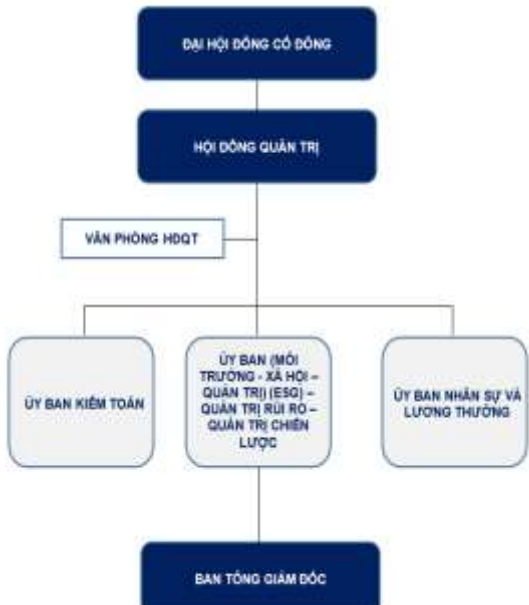
STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
9.	<p><b>Điều 49. Trách nhiệm cẩn trọng</b> <i>Article 49. Responsibility for caution</i></p> <p>Thành viên HĐQT, TGD và những Người điều hành khác của Công Ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách Thành viên các <u>Tiểu ban</u> của HĐQT, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công Ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p> <p><i>Members of the BOD, the Chief Executive Officer and other Executives of the Company are responsible for performing their duties, including those as members of the <u>Committees</u> of the BOD, honestly and in a manner that they believe is in the best interests of the Company and with a degree of care that a prudent person would normally have in a similar position and under similar circumstances.</i></p>	<p><b>Điều 49. Trách nhiệm cẩn trọng</b> <i>Article 49. Responsibility for caution</i></p> <p>Thành viên HĐQT, TGD và những Người điều hành khác của Công Ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách Thành viên các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> của HĐQT, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công Ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự</p> <p><i>Members of the BOD, the Chief Executive Officer and other Executives of the Company are responsible for performing their duties, including those as members of the <u>Subcommittees, Committees</u> of the BOD, honestly and in a manner that they believe is in the best interests of the Company and with a degree of care that a prudent person would normally have in a similar position and under similar circumstances.</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i></p>
10.	<p><b>Điều 49. Con dấu</b> <i>Article 49. Stamp</i></p>	<p><b>Điều 49. Con dấu</b> <i>Article 49. Stamp</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với tình hình hoạt động</p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
1.	<p><u>HDQT sẽ quyết định thông qua hình thức con dấu chính thức của Công Ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công Ty (nếu có) và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật:</u></p> <p><i>The BOD shall determine the design of official stamps for the Company, its branches or representative offices (if any) and the stamps shall be engraved as provided by applicable laws.</i></p>	<p><u>HDQT sẽ quyết định thông qua số lượng, hình thức con dấu chính thức của Công Ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công Ty (nếu có) và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật:</u></p> <p><i>The BOD shall determine the quantity, the design of official stamps for the Company, its branches or representative offices (if any) and the stamps shall be engraved as provided by applicable laws.</i></p>	<p>của Công Ty.</p> <p><i>Adjusted to align with the operational situation.</i></p>

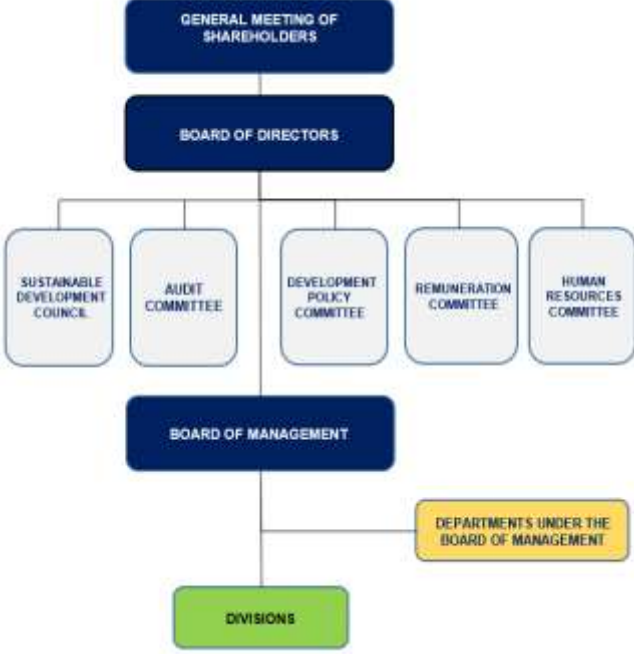
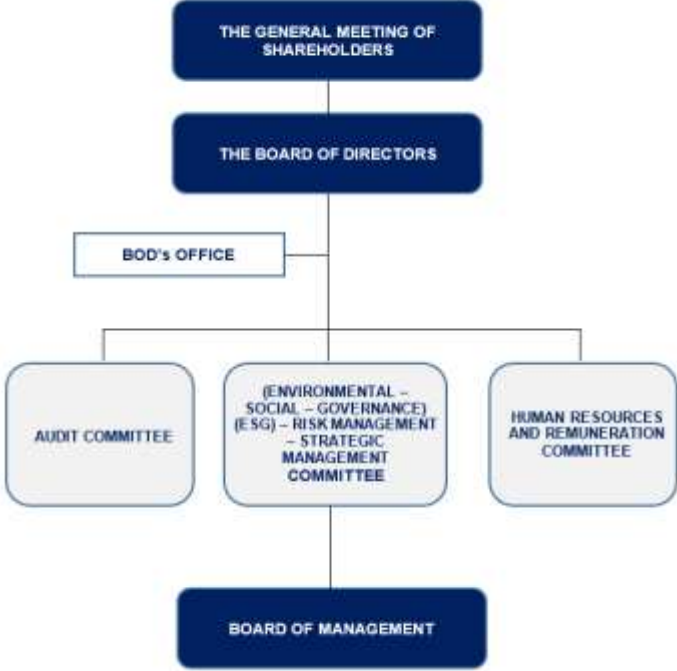
**ĐIỀU 2:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản của Quy chế quản trị Công Ty như sau:

**ARTICLE 2:** To approve the amending, supplementing of the Company's Corporate Governance Regulations as follows:

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
1.	<p><b>CHƯƠNG II. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CƠ CẤU QUẢN TRỊ CÔNG TY</b></p> <p><b>CHAPTER II: ORGANIZATION CHART COMPANY GOVERNANCE STRUCTURE</b></p>	<p><b>CHƯƠNG II. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CƠ CẤU QUẢN TRỊ CÔNG TY</b></p> <p><b>CHAPTER II: ORGANIZATION CHART COMPANY GOVERNANCE STRUCTURE</b></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã</p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	 <pre> graph TD     A[ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG] --&gt; B[HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ]     B --&gt; C[HỘI ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG]     B --&gt; D[ỦY BAN KIỂM TOÁN]     B --&gt; E[TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN]     B --&gt; F[TIỂU BAN LƯƠNG THƯỞNG]     B --&gt; G[TIỂU BAN NHÂN SỰ]     B --&gt; H[BAN TỔNG GIÁM ĐỐC]     H --&gt; I[CÁC PHÒNG BAN TRỰC THUỘC BAN TGD]     H --&gt; J[CÁC KHỐI]         </pre>	 <pre> graph TD     A[ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG] --&gt; B[HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ]     B --&gt; C[VĂN PHÒNG HĐQT]     B --&gt; D[ỦY BAN KIỂM TOÁN]     B --&gt; E["ỦY BAN (MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ) (ESG) - QUẢN TRỊ RỦI RO - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC"]     B --&gt; F[ỦY BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG]     D --&gt; G[BAN TỔNG GIÁM ĐỐC]     E --&gt; G     F --&gt; G         </pre>	<p>được ĐHCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i></p>



STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
			

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
2.	<p><b>Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p><i>Article 9. Report on activities of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders</i></p> <p>Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phải tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo tối thiểu có các nội dung:</p> <p><i>Report on activities of the BOD at the Annual General Meeting of Shareholders must comply with the provisions of the Law on Enterprise, the Company's Charter and must contain at least the following contents:</i></p> <p>5. Hoạt động của UBKT và các <u>Tiểu ban</u> khác của HĐQT; <i>Activities of the AC and other <u>Committees</u> under the BOD</i></p>	<p><b>Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p><i>Article 9. Report on activities of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders</i></p> <p>Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phải tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo tối thiểu có các nội dung:</p> <p><i>Report on activities of the BOD at the Annual General Meeting of Shareholders must comply with the provisions of the Law on Enterprise, the Company's Charter and must contain at least the following contents:</i></p> <p>5. Hoạt động của UBKT và các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> khác của HĐQT; <i>Activities of the AC and other <u>Subcommittees, Committees</u> under the BOD</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
3.	<p><b>Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị</b> <i>Article 11. Self-nomination, nomination, election, dismissal and gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors</i></p> <p>6. Miễn nhiệm Thành viên HĐQT <i>Dismissal of BOD members</i></p> <p>a. Việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại Điểm a và b Khoản 7 Điều 35 Điều lệ Công ty hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này. <i>The dismissal of a BOD member is stipulated in accordance with Points a, b and d, Clause 7, Article 35 of the Company's Charter or in the event of failure to meet the criteria specified in Article 14 of this Regulation.</i></p> <p>b. Trường hợp một Thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này thì <u>Tiểu ban Nhân sự</u> của HĐQT sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo</p>	<p><b>Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị</b> <i>Article 11. Self-nomination, nomination, election, dismissal and gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors</i></p> <p>6. Miễn nhiệm Thành viên HĐQT <i>Dismissal of BOD members</i></p> <p>a. Việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại Điểm a và b Khoản 7 Điều 35 Điều lệ Công ty hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này. <i>The dismissal of a BOD member is stipulated in accordance with Points a, b and d, Clause 7, Article 35 of the Company's Charter or in the event of failure to meet the criteria specified in Article 14 of this Regulation.</i></p> <p>b. Trường hợp một Thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này thì <u>Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng</u> của HĐQT sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22 <i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>cáo đề xuất, trình HĐQT. <i>In case a BOD member is not legally qualified or does not have adequate capacity for civil acts or fails to meet the criteria specified in Article 14 of this Regulation, the <u>Human Resources Committee</u> shall be responsible for collecting evidence, information and making proposals to submit to the BOD.</i></p> <p>c. Đối với trường hợp từ nhiệm theo quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 35 Điều lệ thì <u>Tiểu ban nhân sự</u> sẽ chịu trách nhiệm xem xét và trình HĐQT. <i>Cases of resignation prescribed at Point b, Clause 7 Article 35 of the Company's Charter shall be reviewed by the <u>Human Resources Committee</u> and submitted to the BOD.</i></p> <p>7. Bãi nhiệm Thành viên HĐQT <i>Gross misconduct dismissal of BOD members</i></p> <p>a. Việc bãi nhiệm Thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại Khoản 8 Điều 35 Điều lệ Công ty hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này.</p>	<p>báo cáo đề xuất, trình HĐQT. <i>In case a BOD member is not legally qualified or does not have adequate capacity for civil acts or fails to meet the criteria specified in Article 14 of this Regulation, the <u>Human Resources and Remuneration Committee</u> shall be responsible for collecting evidence, information and making proposals to submit to the BOD</i></p> <p>c. Đối với trường hợp từ nhiệm theo quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 35 Điều lệ thì <u>Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng</u> sẽ chịu trách nhiệm xem xét và trình HĐQT. <i>Cases of resignation prescribed at Point b, Clause 7 Article 35 of the Company's Charter shall be reviewed by the <u>Human Resources and Remuneration Committee</u> and submitted to the BOD.</i></p> <p>7. Bãi nhiệm Thành viên HĐQT <i>Gross misconduct dismissal of BOD members</i></p> <p>a. Việc bãi nhiệm Thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại Khoản 8 Điều 35 Điều lệ Công ty hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này. <i>The gross misconduct dismissal of a BOD member is</i></p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>The gross misconduct dismissal of a BOD member is stipulated in accordance with Points a and c, Clause 7, Article 35 of the Company's Charter or in the event of failure to meet the criteria specified in Article 14 of this Regulation.</i></p> <p>b. Đối với trường hợp Thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm Thành viên HĐQT, HĐQT sẽ triệu tập cuộc họp để xem xét.</p> <p><i>In case a BOD member is prohibited by law from being a member of the BOD, the BOD will convene a meeting to consider.</i></p> <p>c. Đối với trường hợp Thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này thì <u>Tiểu ban nhân sự</u> chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo đề xuất trình HĐQT.</p> <p><i>In case a BOD member fails to perform his/her duties or fails to meet the criteria specified in Article 14 of this Regulation, the <u>Human Resources Committee</u> shall be responsible for collecting evidence, information and</i></p>	<p><i>stipulated in accordance with Points a and c, Clause 7, Article 35 of the Company's Charter or in the event of failure to meet the criteria specified in Article 14 of this Regulation.</i></p> <p>b. Đối với trường hợp Thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm Thành viên HĐQT, HĐQT sẽ triệu tập cuộc họp để xem xét.</p> <p><i>In case a BOD member is prohibited by law from being a member of the BOD, the BOD will convene a meeting to consider.</i></p> <p>c. Đối với trường hợp Thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này thì <u>Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng</u> chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo đề xuất trình HĐQT.</p> <p><i>In case a BOD member fails to perform his/her duties or fails to meet the criteria specified in Article 14 of this Regulation, the <u>Human Resources and Remuneration Committee</u> shall be responsible for collecting evidence, information and making proposals to submit to the BOD.</i></p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<i>making proposals to submit to the BOD.</i>		
4.	<p><b>Điều 22. Ủy ban Kiểm toán và các <u>Tiểu ban</u> trợ giúp hoạt động của HĐQT</b> <i>Article 22. Audit Committee and assistant <u>Committees</u> under the Board of Directors</i></p> <p>1. HĐQT quy định thủ tục thành lập và hoạt động của UBKT, bao gồm các tiêu chuẩn của Thành viên UBKT; cơ cấu, thành phần của UBKT; quyền và trách nhiệm của UBKT; các cuộc họp của UBKT. <i>The BOD shall prescribe the procedures for the establishment and operation of the AC, including the standards of members of the AC; structure and composition of the AC; rights and responsibilities of the AC; meetings of the AC;</i></p> <p>2. <u>HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban khác để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm Tiểu ban Chính sách phát triển, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Lương thưởng và các Tiểu ban đặc biệt khác theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.</u></p>	<p><b>Điều 22. Ủy ban Kiểm toán và các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> trợ giúp hoạt động của HĐQT</b> <i>Article 22. Audit Committee and assistant <u>Subcommittees, Committees</u> under the Board of Directors</i></p> <p>1. HĐQT quy định thủ tục thành lập và hoạt động của UBKT, bao gồm các tiêu chuẩn của Thành viên UBKT; cơ cấu, thành phần của UBKT; quyền và trách nhiệm của UBKT; các cuộc họp của UBKT. <i>The BOD shall prescribe the procedures for the establishment and operation of the AC, including the standards of members of the AC; structure and composition of the AC; rights and responsibilities of the AC; meetings of the AC;</i></p> <p>2. <u>HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban, Ủy ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm: Ủy ban (Môi trường – xã hội – quản trị) (ESG) – Quản trị rủi ro – Quản trị Chiến lược (“Ủy ban ESG – Quản trị rủi ro – Quản trị Chiến lược”); Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng. HĐQT</u></p>	<p>Bỏ Khoản 3 của Điều này và điều chỉnh các khoản khác để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22 <i>To remove the Clause 3 of this Article and amend other clauses to align with the content regarding organizational arrangement, restructure</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>The BOD may establish other Committees to support the BOD' activities, including Development Policy Committee, Human Resources Committee, Compensation Committee and other special committees according to the Resolution of the GMS.</u></p> <p>3. <u>Việc thành lập các Tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm phê duyệt quyền hạn, nghĩa vụ, quy trình và báo cáo của các Tiểu ban.</u> <u>The establishment of Committees must be approved by the GMS. The BOD is responsible for approving the powers, duties, processes and reports of the</u></p>	<p><u>quyết định việc thành lập, giải thể, nhiệm vụ, quyền hạn của các Tiểu ban, Ủy ban, nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu và nhân sự của các Tiểu ban, Ủy ban.</u> <u>The BOD may establish other Subcommittees, Committees to support the BOD' activities, including (Environmental – Social – Governance) (ESG) – Risk Management – Strategic Management Committee (“ESG – Risk Management – Strategic Management Committee”), Human Resources and Remuneration Committee. The BOD decides on the establishment, dissolution, rights, duties of the Subcommittees, Committees and their quantity, criteria, structure, and personel.</u></p> <p>3. <u>[Bỏ khoản này]/ [To remove this Clause]</u></p>	<p>Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22.</p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>Committees.</u></p> <p>4. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các <u>Tiểu ban</u>.</p> <p><i>The BOD shall detail the establishment and responsibilities of the <u>Committees</u>.</i></p> <p>5. Trường hợp Công ty không thành lập các <u>Tiểu ban</u> thì HĐQT có thể phân công Thành viên độc lập HĐQT phụ trách các vấn đề về lương thưởng, nhân sự.</p> <p><i>In case the Company has not established <u>Committees</u>, Independent Member of the BOD will be assigned to be in charge of human resources and remuneration matters.</i></p>	<p>4. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u>.</p> <p><i>The BOD shall detail the establishment and responsibilities of the <u>Subcommittees, Committees</u>.</i></p> <p>5. Trường hợp Công ty không thành lập các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> thì HĐQT có thể phân công Thành viên độc lập HĐQT phụ trách các vấn đề về lương thưởng, nhân sự.</p> <p><i>In case the Company has not established <u>Subcommittees, Committees</u>, Independent Member of the BOD will be assigned to be in charge of human resources and remuneration matters.</i></p>	
5.	<p><b>Điều 24. Mục tiêu và thẩm quyền của Ủy ban Kiểm toán</b></p> <p><i>Article 24. Objectives and authority of the Audit Committee</i></p> <p>1. UBKT được thành lập bởi HĐQT, với mục tiêu trợ giúp HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty.</p> <p><i>The Audit Committee was established by the BOD to assist the BOD in accordance with Clause 2, Article 40 of the</i></p>	<p><b>Điều 24. Mục tiêu và thẩm quyền của Ủy ban Kiểm toán</b></p> <p><i>Article 24. Objectives and authority of the Audit Committee</i></p> <p>1. UBKT được thành lập bởi HĐQT, với mục tiêu trợ giúp HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty.</p> <p><i>The Audit Committee was established by the BOD to assist the BOD in accordance with Clause 2, Article 40 of the</i></p>	<p>Bổ sung điểm f, g của Khoản 2 Điều này.</p> <p><i>To supplement the point f, g of Clause 2 this Article.</i></p> <p>Điều chỉnh dựa trên cơ sở phù hợp với (i) các nội dung về sắp xếp tổ</p>



STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>Company's Charter.</i></p> <p>2. Thẩm quyền, mục tiêu và trách nhiệm: <i>Competence, goals and responsibilities:</i></p> <p>a. UBKT cần khuyến khích sự cải tiến liên tục, thúc đẩy nhanh việc củng cố chính sách, quy chế, quy trình trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. UBKT cần tổ chức các buổi trao đổi cởi mở giữa kiểm toán viên độc lập, cán bộ quản lý tài chính, bộ phận kiểm toán nội bộ và các Thành viên HĐQT.</p> <p><i>The Audit Committee should promote continuous improvement and expedite reforms in policies, regulations and processes across all operational areas of the Company. The Audit Committee should facilitate open discussions between independent auditors, financial managers, internal auditors and BOD members.</i></p> <p>b. UBKT có thẩm quyền thực hiện các cuộc điều tra thuộc phạm vi trách nhiệm để thu thập bằng chứng và tìm sự trợ giúp từ các chuyên gia tư vấn pháp luật, kế toán... bên ngoài khi cần thiết để thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm của <u>Tiểu ban</u>.</p>	<p><i>Company's Charter.</i></p> <p>2. Thẩm quyền, mục tiêu và trách nhiệm: <i>Competence, goals and responsibilities:</i></p> <p>a. UBKT cần khuyến khích sự cải tiến liên tục, thúc đẩy nhanh việc củng cố chính sách, quy chế, quy trình trong các lĩnh vực hoạt động của Công Ty. UBKT cần tổ chức các buổi trao đổi cởi mở giữa kiểm toán viên độc lập, cán bộ quản lý tài chính, bộ phận kiểm toán nội bộ và các Thành viên HĐQT.</p> <p><i>The Audit Committee should promote continuous improvement and expedite reforms in policies, regulations and processes across all operational areas of the Company. The Audit Committee should facilitate open discussions between independent auditors, financial managers, internal auditors and BOD members.</i></p> <p>b. UBKT có thẩm quyền thực hiện các cuộc điều tra thuộc phạm vi trách nhiệm để thu thập bằng chứng và tìm sự trợ giúp từ các chuyên gia tư vấn pháp luật, kế toán... bên ngoài khi cần thiết để thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm của <u>các Tiểu ban, Ủy ban</u>.</p>	<p>chức, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT theo Nghị Quyết 22, (ii) quy định tại Điều 283 Nghị định 155/ <i>To adjust on the basis of conformity with (i) the contents of organizational arrangement, re-organization of Sub-Committees and establishment of Committees under the Board of Directors according to Resolution 22, (ii) provisions in Article 283 of Decree No. Decree 155</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>The Audit Committee is authorized to carry out investigations within its scope of responsibility to gather evidence and seek external professional assistance from legal, accounting, etc. consultants when necessary to carry out its duties and responsibilities</i></p> <p>c. <u><i>Trong quá trình thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm, UBKT có thẩm quyền gặp gỡ và tìm kiếm thông tin cần thiết từ nhân viên, cán bộ quản lý, các Thành viên HĐQT và bên ngoài.</i></u> <i>In the course of implementing its duties and responsibilities, the Audit Committee may meet and seek necessary information from employees, managers, BOD members and external stakeholders.</i></p> <p>d. <u><i>Công ty sẽ cung cấp nguồn ngân sách cho UBKT để chi trả cho các chuyên gia do UBKT thuê tư vấn và thanh toán chi</i></u></p>	<p><i>The Audit Committee is authorized to carry out investigations within its scope of responsibility to gather evidence and seek external professional assistance from legal, accounting, etc. consultants when necessary to carry out duties and responsibilities of <u>Subcommittees, Committees.</u></i></p> <p>c. <u><i>Trong quá trình thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm, UBKT được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty; có thẩm quyền gặp gỡ, trao đổi và tìm kiếm thông tin cần thiết từ nhân viên, kế toán trưởng, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, các Thành viên HĐQT và bên ngoài.</i></u> <i>In the course of implementing its duties and responsibilities, the Audit Committee have the right to <u>Access documents about the company's operation, to meet, discuss and seek necessary information from employees, managers, chief accountant, CEO, BOD members and external stakeholders.</u></i></p> <p>d. <u><i>Khi kiến nghị thuê tư vấn của UBKT được HĐQT thông qua, Công ty sẽ cung cấp nguồn ngân sách cho UBKT để</i></u></p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>phí hoạt động thường xuyên của Tiểu ban để thực thi nhiệm vụ.</u></p> <p><i>The Company will allocate budget for the Audit Committee to pay for the consultants hired by the Audit Committee and finance recurrent expenditures of the Committee in performing their duties</i></p> <p>e. Trách nhiệm chính của UBKT là thực hiện giám sát đối với quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty và quá trình thực hiện kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.</p> <p><i>The main responsibility of the Audit Committee is to supervise the process of preparing and presenting the Company's financial statements and the auditing process of the independent auditing firm.</i></p>	<p><u>chi trả cho các chuyên gia do UBKT thuê tư vấn và thanh toán chi phí hoạt động thường xuyên của UBKT để thực thi nhiệm vụ.</u></p> <p><i>When the Audit Committee's proposal to hire a consultants is approved by the BOD. The Company will allocate budget for the Audit Committee to pay for the consultants hired by the Audit Committee and finance recurrent expenditures of the Audit Committee in performing their duties.</i></p> <p>e. Trách nhiệm chính của UBKT là thực hiện giám sát đối với quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty và quá trình thực hiện kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.</p> <p><i>The main responsibility of the Audit Committee is to supervise the process of preparing and presenting the Company's financial statements and the auditing process of the independent auditing firm.</i></p> <p>f. <u>UBKT có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của UBKT.</u></p> <p><i>Request representatives of the accredited audit organization to participate in meetings of the audit</i></p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
		<p><i>committee to provide explanation for issues relevant to the audited financial statements.</i></p> <p>g. <u>Quyền và nghĩa vụ khác tại Điều lệ Công Ty, Quy chế hoạt động UBKT và quy định của pháp luật.</u> <i>Other powers and duties Other specified in the Company's Charter, Regulations on operating of the audit committee, and the law.</i></p>	
6.	<p><b>Điều 27. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán</b> <i>Article 27. Meetings of the Audit Committee</i></p> <p>1. UBKT cần tổ chức họp ít nhất một (01) lần hàng quý và có thể họp thường xuyên hơn theo tình hình thực tế. Có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên của Tiểu ban cần phải tham dự cuộc họp và có thể tham gia dưới hình thức họp trực tuyến. <u>Chủ tịch UBKT sẽ phê duyệt chương trình họp, các thành viên của Tiểu ban có thể tham gia đóng góp ý kiến.</u> Tài liệu tóm tắt nội dung họp phải được cung cấp cho các thành viên trước mỗi cuộc họp. <i>The Audit Committee should meet at least once (01) every quarter and may meet more often if so required by</i></p>	<p><b>Điều 27. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán</b> <i>Article 27. Meetings of the Audit Committee</i></p> <p>1. UBKT cần tổ chức họp ít nhất một (01) lần hàng quý và có thể họp thường xuyên hơn theo tình hình thực tế. Có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên của Tiểu ban cần phải tham dự cuộc họp và có thể tham gia dưới hình thức họp trực tuyến. <u>Chủ tịch UBKT sẽ phê duyệt chương trình họp, các thành viên của UBKT có thể tham gia đóng góp ý kiến.</u> Tài liệu tóm tắt nội dung họp phải được cung cấp cho các thành viên trước mỗi cuộc họp. <i>The Audit Committee should meet at least once (01) every quarter and may meet more often if so required by the actual situation. The quorum is at least two-thirds</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22 <i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement,</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>the actual situation. The quorum is at least two-thirds (2/3) of the Audit Committee members, either online or in person. <u>The Head of the Audit Committee shall approve the meeting agenda and the members of the Committee who may contribute inputs.</u> The briefing documents must be provided to the members before each meeting.</i></p> <p>2. UBKT làm việc theo cơ chế biểu quyết theo đa số. Trường hợp một số vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì bên biểu quyết có ý kiến của Chủ tịch UBKT sẽ là ý kiến quyết định.</p> <p><i>The Audit Committee vote by majority rules. The Head of Committee can cast a deciding vote in the case of a tie.</i></p> <p>3. Chủ tịch UBKT có thể triệu tập các cuộc họp, trao đổi riêng với từng thành viên trong <u>Tiểu ban</u> để thảo luận các vấn đề riêng.</p> <p><i>The Head of the Audit Committee may convene meetings, discuss individually with each member of the <u>Committee</u> to discuss individual issues.</i></p> <p>4. Kết quả cuộc họp của UBKT phải được lập biên bản và chỉ báo cáo cho HĐQT.</p>	<p><i>(2/3) of the Audit Committee members, either online or in person. <u>The Head of the Audit Committee shall approve the meeting agenda and the members of Audit Committee who may contribute inputs.</u> The briefing documents must be provided to the members before each meeting.</i></p> <p>2. UBKT làm việc theo cơ chế biểu quyết theo đa số. Trường hợp một số vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì bên biểu quyết có ý kiến của Chủ tịch UBKT sẽ là ý kiến quyết định.</p> <p><i>The Audit Committee vote by majority rules. The Head of Committee can cast a deciding vote in the case of a tie.</i></p> <p>3. Chủ tịch UBKT có thể triệu tập các cuộc họp, trao đổi riêng với từng thành viên trong <u>UBKT</u> để thảo luận các vấn đề riêng.</p> <p><i>The Head of the Audit Committee may convene meetings, discuss individually with each member of the <u>Audit Committee</u> to discuss individual issues.</i></p> <p>4. Kết quả cuộc họp của UBKT phải được lập biên bản và chỉ báo cáo cho HĐQT.</p>	<p><i>restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<i>The outcomes of the meetings of Audit Committee must be documented as meeting minutes and reported only to the BOD.</i>	<i>The outcomes of the meetings of Audit Committee must be documented as meeting minutes and reported only to the BOD.</i>	
7.	<b>CHƯƠNG VI. <u>CÁC TIỂU BAN KHÁC</u> CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> <b>CHAPTER VI. <u>OTHER COMMITTEES</u> OF THE BOARD OF DIRECTORS</b>	<b>CHƯƠNG VI. <u>CÁC TIỂU BAN, ỦY BAN KHÁC</u> CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> <b>CHAPTER VI. <u>OTHER SUBCOMMITTEES, COMMITTEES</u> OF THE BOARD OF DIRECTORS</b>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
			<i>as approved by GMS according to the Resolution 22</i>
8.	<p><b>Điều 29. Cơ cấu của các <u>Tiểu ban</u></b>  <b>Article 29. Structure of the <u>Committees</u></b>  <i>Số lượng, cơ cấu thành viên của mỗi <u>Tiểu ban</u> khác của HĐQT theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.</i>  <i>The membership number and structure of each other Committee of the BOD are in line with Article 39 of the Company's Charter.</i></p>	<p><b>Điều 29. Cơ cấu của các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u></b>  <b>Article 29. Structure of the <u>Subcommittees, Committees</u></b>  <i>Số lượng, cơ cấu thành viên của mỗi <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> khác của HĐQT theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.</i>  <i>The membership number and structure of each other <u>Sub-Committee, Committee</u> of the BOD are in line with Article 39 of the Company's Charter.</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các <u>Tiểu ban</u> và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p style="text-align: center;"><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
			<i>BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i>
9.	<p><b>Điều 30. Yêu cầu đối với <u>Trưởng Tiểu ban</u> và các thành viên trong các <u>Tiểu ban</u></b> <i>Article 30. Requirements to the Heads and members of <u>Committees</u></i></p> <p>1. Các <u>Trưởng Tiểu ban</u> phải ít nhất hàng quý thông báo cho HĐQT về tất cả các vấn đề quan trọng liên quan đến công việc của <u>Tiểu ban</u>. <i>The Head of each <u>Committee</u> must report to the BOD at least on quarterly basis on all important issues related to the activities of the <u>Committee</u></i></p> <p>2. Cung cấp thông tin dữ liệu đầy đủ và kịp thời trong phạm vi trách nhiệm cho HĐQT. <i>Timely provide sufficient data and information within the scope of responsibility to the BOD</i></p> <p>3. Thực hiện những biện pháp quản lý cần thiết để đảm bảo hoàn thành trách nhiệm và nhiệm vụ được giao.</p>	<p><b>Điều 30. Yêu cầu đối với <u>Trưởng các Tiểu ban, Chủ tịch các Ủy ban</u> và các thành viên trong các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u></b> <i>Article 30. Requirements to the <u>Heads, Chairperson and members of Subcommittees, Committees</u></i></p> <p>1. Các <u>Trưởng Tiểu ban, Chủ tịch Ủy ban</u> phải ít nhất hàng quý thông báo cho HĐQT về tất cả các vấn đề quan trọng liên quan đến công việc của <u>Tiểu ban, Ủy ban</u>. <i>Heads, Chairperson of Subcommittees, Committees must report to the BOD at least on quarterly basis on all important issues related to the activities of the <u>Subcommittees, Committees</u></i></p> <p>2. Cung cấp thông tin dữ liệu đầy đủ và kịp thời trong phạm vi trách nhiệm cho HĐQT. <i>Timely provide sufficient data and information within the scope of responsibility to the BOD</i></p> <p>3. Thực hiện những biện pháp quản lý cần thiết để đảm bảo hoàn thành trách nhiệm và nhiệm vụ được giao.</p>	<p>Bỏ khoản 5, 6, 7 của Điều này. <i>To remove Clause 5, 6, 7 this Article</i></p> <p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22 <i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure</i></p>



STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>Implement the necessary management measures to ensure the fulfillment of assigned responsibilities and tasks.</i></p> <p>4. <b>Nắm vững nguyên tắc đạo đức kinh doanh, quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực do <u>Tiểu ban</u> phụ trách và có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.</b></p> <p><i>Ensure proper understanding of the business principles and ethics, and legal regulations related to the areas under the management of the <u>Committee</u> and for which it has relevant expertise.</i></p> <p>5. <b><u>Trưởng Tiểu ban và thành viên trong Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Lương thưởng cần đảm bảo tính độc lập trong việc thực hiện vai trò và trách nhiệm được giao.</u></b></p> <p><i>The Heads and the members of the Human Resources Committee and the Remuneration Committee should ensure independence in performing their assigned roles and responsibilities.</i></p> <p>6. <b><u>Các thành viên trong Tiểu ban Lương thưởng phải liêm</u></b></p>	<p><i>Implement the necessary management measures to ensure the fulfillment of assigned responsibilities and tasks.</i></p> <p>4. <b>Nắm vững nguyên tắc đạo đức kinh doanh, quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực do <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> phụ trách và có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.</b></p> <p><i>Ensure proper understanding of the business principles and ethics, and legal regulations related to the areas under the management of the <u>Subcommittees, Committees</u> and for which it has relevant expertise.</i></p> <p>5. <b><u>[Bỏ khoản này]/ [To remove this Clause]</u></b></p> <p>6. <b><u>[Bỏ khoản này]/ [To remove this Clause]</u></b></p>	<p><i>Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>chính và nắm vững những nguyên tắc cơ bản về kinh tế, tài chính và Bộ luật Lao động.</u></p> <p><i>The members of the Remuneration Committee must ensure integrity and fully understand the basic principles of economics and financial management, and the Labor Code.</i></p> <p>7. <u>Thành viên của Tiểu ban Chính sách Phát triển phải có kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. HĐQT sẽ cân nhắc lựa chọn các thành viên có năng lực giỏi trong các lĩnh vực nghiệp vụ, có kiến thức tài chính tham gia Tiểu ban này.</u></p> <p><i>Members of the Development Policy Committee must present experience in the areas of operations of the Company. The BOD will consider selecting highly skilled members with financial knowledge in the fields of business as members of this Committee.</i></p>	<p>7. <u>[Bỏ khoản này]/ [To remove this Clause]</u></p>	
10.	<p><b><u>Điều 31. Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban Chính sách phát triển</u></b></p> <p><i>Article 31. Role and duties of the Development Policy Committee</i></p>	<p><b><u>Điều 31. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban ESG – Quản trị rủi ro – Quản trị Chiến lược</u></b></p> <p><i>Article 31. Duties and Powers of ESG – Risk Management – Strategic Management Committee</i></p>	<p>Bỏ quy định của Điều 31 và thay thế bằng quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy</p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>1. <u>Vai trò của Tiểu ban Chính sách phát triển:</u></p> <p>a. <u>Đưa ra mục tiêu chiến lược dài hạn cho Công ty;</u></p> <p>b. <u>Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược;</u></p> <p>c. <u>Định hướng chiến lược phát triển bền vững và chiến lược liên quan đến trách nhiệm xã hội, công đồng;</u></p> <p>d. <u>Phụ trách lĩnh vực quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan.</u></p> <p><i>Role of the Development Policy Committee</i></p> <p>a. <i>Set long-term strategic goals for the Company;</i></p> <p>b. <i>Supervise the formulation, implementation and implementation of the strategy;</i></p> <p>c. <i>Provide strategic directions for sustainable development as well as strategies related to social and community responsibility;</i></p> <p>d. <i>Supervise areas relevant with stakeholders.</i></p> <p>2. <u>Nhiệm vụ của Tiểu ban Chính sách phát triển</u></p> <p>a. <u>Đánh giá chiến lược và hoạch định chiến lược thông qua việc soát xét định hướng, phân tích thị trường, lợi thế cạnh tranh, môi trường, nguồn lực.</u></p> <p>b. <u>Trợ giúp HĐQT xác định các vấn đề chiến lược then chốt</u></p>	<p>1. <u>Ủy ban ESG – Quản trị rủi ro – Quản trị Chiến lược trực thuộc HĐQT. Ủy ban ESG – Quản trị rủi ro – Quản trị Chiến lược bao gồm tối thiểu hai (02) Thành viên được HĐQT bổ nhiệm. Thành viên có thể là thành viên bên ngoài và/hoặc Thành viên HĐQT:</u></p> <p><i>The ESG - Risk Management - Strategic Governance Committee is under the BOD. The ESG - Risk Management - Strategic Governance Committee consists of at least two (02) members appointed by the BOD. Members can be external members and/or member of the BOD.</i></p> <p>2. <u>Ủy ban ESG – Quản trị rủi ro – Quản trị Chiến lược có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:</u></p> <p><i>The ESG - Risk Management - Strategic Governance Committee has the following duties and powers:</i></p> <p>a. <u>Định hướng, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác hoạch định và triển khai chiến lược tích hợp giữa ESG với quản trị rủi ro và quản trị chiến lược Công ty phù hợp với thực tế và lộ trình triển khai để giúp Công Ty thực hiện cam kết ESG, tiếp cận</u></p>	<p>ban ESG – Quản trị rủi ro – Quản trị Chiến lược để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Remove the Article 31 and replace it with regulations on the duties and powers of the ESG Committee – Risk Management – Strategic Governance to align with the content regarding organizational arrangement,</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>đối với Công ty, trợ giúp phân tích đối với việc lựa chọn chiến lược phù hợp.</u></p> <p>c. <u>Bảo đảm Ban TGD thiết lập quy trình lập kế hoạch chiến lược hiệu quả, bao gồm việc phát triển chiến lược cho Công ty từ ba đến năm năm với những mục tiêu và thời gian có thể đo đếm được.</u></p> <p>d. <u>Giám sát, đo lường việc thực thi chiến lược.</u></p> <p>e. <u>Phê chuẩn các chính sách liên quan đến triển khai, thực thi chiến lược.</u></p> <p>f. <u>Hiểu rõ lĩnh vực hoạt động, thị trường và thế mạnh cốt lõi của Công ty và thường xuyên cập nhật xu hướng ngành nghề, thị trường, nhu cầu về sản phẩm của Công ty cũng như tiên phong trong lĩnh vực công nghệ để không ngừng cải thiện chất lượng và chi phí sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp.</u></p> <p>g. <u>Đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT liên quan đến việc phê chuẩn sứ mệnh, tầm nhìn, sáng kiến chiến lược và những chương trình hành động chính của Công ty.</u></p> <p>h. <u>Định kỳ rà soát sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược của Công ty và đưa ra những khuyến nghị thay đổi có giá trị đối với</u></p>	<p><u>vốn từ các quỹ đầu tư xanh</u></p> <p><u>To orient, monitor, guide and inspect the planning and implementation of the integrated strategy between ESG with risk management and strategic management of the Company in accordance with actual situation and implementation roadmap to help the Company fulfill ESG commitments and access capital from Green Funds.</u></p> <p>b. <u>Tham vấn cho HĐQT hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ theo các thông lệ tốt, quy định pháp luật. Phụ trách công tác liên quan đến các rủi ro trọng yếu thuộc cấp HĐQT, trình báo cáo phân tích, đánh giá để HĐQT xem xét</u></p> <p><u>To advise the BOD on risk management and internal control systems in accordance with good practices and legal regulations. In charge of work related to key risks at the BOD level, submitting analysis and evaluation reports to the BOD for consideration.</u></p> <p>c. <u>Giám sát mức độ trưởng thành của hệ thống</u></p>	<p><i>restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD according to the Resolution 22</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>HĐQT.</u></p> <p>i. <u>Hàng năm rà soát lại chính sách phát triển của Công ty và đưa ra ý kiến tư vấn cập nhật lại khi cần thiết để phù hợp với thị trường và các yếu tố khác.</u></p> <p>j. <u>Phát triển các tiêu chuẩn để trợ giúp Ban TGD sử dụng trong việc đánh giá các dự án đầu tư chiến lược.</u></p> <p>k. <u>Giám sát kết quả hoạt động của Công ty so với mục tiêu đã đề ra hàng năm cũng như dài hạn.</u></p> <p>l. <u>Phê chuẩn bộ quy tắc ứng xử của Công ty.</u></p> <p><u>Duties of the Development Policy Committee</u></p> <p>a. <u>Undertake strategic evaluation and planning through review of directions and analysis of markets, competitive advantages, business environment and resources.</u></p> <p>b. <u>Provide support to the BOD in identifying key strategic issues for the Company, and providing analytical support for the selection of appropriate strategies.</u></p> <p>c. <u>Ensure the BOD establishes an effective strategic planning process, including developing a three- to five-year strategy for the Company with measurable and time-bound goals.</u></p> <p>d. <u>Monitor and measure the implementation of the strategies.</u></p>	<p><u>chính sách quy trình, tuân thủ, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty và khuyến nghị cải tiến hệ thống</u></p> <p><u>To monitor the maturity of the Company's system of policies, procedures, compliance, internal controls, risk management and recommend system improvements;</u></p> <p>d. <u>Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban ESG – Quản trị rủi ro – Quản trị Chiến lược và trình HĐQT thông qua</u></p> <p><u>To develop Regulation on operation of the ESG - Risk Management - Strategic Governance Committee and submit it to the BOD for approval</u></p> <p>e. <u>Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công Ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban ESG – Quản trị rủi ro – Quản trị Chiến lược và HĐQT quyết định tại từng thời điểm</u></p> <p><u>Other duties and powers are specified in the</u></p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>e. <u>Approve policies related to implementation of strategies.</u></p> <p>f. <u>Ensure proper understanding on the Company's operations, markets and core strengths, and provide regular updates on the emerging trends in the industry, markets and product preferences related to the Company as well as take a lead in the field of technology to constantly improve the quality and cost of products and services provided by the Company.</u></p> <p>g. <u>Provide recommendations to the BOD regarding approval of the Company's mission, vision, strategic initiatives and key action plans.</u></p> <p>h. <u>Undertake regular review of the Company's mission, vision and strategies, and provide recommendations on possible changes to the BOD.</u></p> <p>i. <u>Annually review the Company's development policies and provide advice as necessary to reflect the market responses and other factors.</u></p> <p>j. <u>Develop standards for the BOD to evaluate strategic investment projects.</u></p> <p>k. <u>Monitor the Company's performance against the annual</u></p>	<p><u>Charter, Regulation Corporate Governance, Regulation on operation of the ESG - Risk Management - Strategic Governance Committee and as decided by the BOD from time to time.</u></p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>and long-term goals.</i></p> <p>i. <i>pprove the Company's code of conduct.</i></p>		
11.	<p><b><u>Điều 32. Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự</u></b> <b><u>Article 32. Role and duties of the Human Resources Committee</u></b></p> <p>1. <u>Vai trò của Tiểu ban nhân sự:</u></p> <p>a. <u>Xây dựng tiêu chuẩn Thành viên HĐQT, xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban TGD, những Người điều hành khác và trình HĐQT phê duyệt.</u></p> <p>b. <u>Thực hiện đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban TGD và trình HĐQT phê duyệt.</u></p> <p>c. <u>Đưa ra khuyến nghị về các ứng viên để đảm nhiệm các vị trí, bộ phận mới chưa có nhân sự phụ trách.</u></p> <p>d. <u>Soạn lập và khuyến nghị các nguyên tắc Quản trị Công ty (bao gồm các yếu tố: đưa ra các thực hành tốt trong Quản trị Công ty, môi trường kiểm soát, minh bạch thông tin, cam kết về quản trị Công ty) áp dụng cho HĐQT và nhân viên của Công ty trình HĐQT phê duyệt.</u></p>	<p><b><u>Điều 32. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng</u></b> <b><u>Article 32. Duties and Powers of Human Resources and Remuneration Committee</u></b></p> <p>1. <u>Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng trực thuộc HĐQT. Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng bao gồm tối thiểu hai (02) Thành viên do HĐQT bổ nhiệm. Chủ tịch Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng là Thành viên Độc lập HĐQT hoặc Thành viên HĐQT không điều hành. Thành viên có thể là thành viên bên ngoài và/hoặc Thành viên HĐQT:</u> <u>The Human Resources and Remuneration Committee is under the BOD. The Human Resources and Remuneration Committee consists of at least two (02) members appointed by the BOD. Chairperson of the Human Resources and Remuneration Committee is an Independent Member of the BOD or a non-executive</u></p>	<p>Bỏ quy định của Điều 32 và thay thế bằng quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Remove the Article 32 and replace it with regulations on the duties and powers of the Human</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>Role of the Human Resources Committee</u></p> <p>a. <u>Formulate criteria and a mechanism for assessing performance, reward and discipline of BOD members, BOM members and other Executives, which shall be submitted to the BOD for approval.</u></p> <p>b. <u>Undertake compliance and performance assessment of the BOD and the BOM before submitting assessment reports to the BOD for approval.</u></p> <p>c. <u>Provide employee referral to fill new and open positions and departments.</u></p> <p>d. <u>Prepare and provide recommendations on Corporate Governance principles (including such elements as: introduction of good practices in corporate governance, control environment, information transparency, commitment to corporate governance) applicable to the BOD and the Company's employees to submit to the BOD for approval.</u></p> <p>2. <u>Nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự:</u></p> <p>a. <u>Tiểu ban nhân sự chịu trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị và đề xuất cho HĐQT liên quan đến: xây</u></p>	<p><u>member of the BOD. Members can be external members and/or member of the BOD.</u></p> <p>2. <u>Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:</u></p> <p><u>The Human Resources and Remuneration Committee has the following duties and powers:</u></p> <p>a. <u>Định hướng, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác hoạch định chính sách nhân sự, văn hóa doanh nghiệp phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược kinh doanh của Công Ty, đảm bảo sự phát triển bền vững.</u></p> <p><u>To orient, monitor, guide and inspect the planning of human resources policies, corporate culture in line with the Company's vision, mission and business strategy to ensure sustainable development.</u></p> <p>b. <u>Phụ trách công tác nhân sự cấp HĐQT, Ban điều hành. Hỗ trợ HĐQT điều phối đánh giá hàng năm năng lực của các Tiểu ban, Ủy ban và các thành viên của các Tiểu ban, Ủy ban và Ban điều hành.</u></p>	<p><i>Resources and Remuneration Committee to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD according to the Resolution 22</i></p>



STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>dụng cơ cấu Thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và những Người điều hành; chính sách, tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực Thành viên HĐQT, Ban TGD và các người quản lý khác được HĐQT phê chuẩn tại từng thời điểm; chính sách đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và Ban TGD; quy trình thủ tục đề cử, ứng cử bổ nhiệm, miễn nhiệm Thành viên HĐQT, Ban TGD.</u></p> <p>b. <u>Trợ giúp việc đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT dựa trên các tiêu chí trong bộ đánh giá của Công ty.</u></p> <p>c. <u>Đưa ra các khuyến nghị liên quan đến chương trình phát triển năng lực dành cho HĐQT.</u></p> <p>d. <u>Đề xuất những ứng cử viên đủ tiêu chuẩn Thành viên HĐQT.</u></p> <p>e. <u>Thực hiện những công tác khác về nhân sự theo chỉ đạo của HĐQT.</u></p> <p><i>Duties of the Human Resources Committee</i></p> <p>a. <u>The Human Resources Committee is mainly tasked to provide recommendations to the BOD regarding: the structure of BOD members, BOM members and Executives; policies, standards on quality and capacity of</u></p>	<p><u>Being in charge of human resources matters at the level of the BOD and the Executive Board. Assist the BOD in coordinatinf the annual capacity assessment of the Sub-Committees, Committee, members of the Sub-Committees, Committee and Executive Board.</u></p> <p>c. <u>Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng và trình HĐQT thông qua</u> <u>To develop Regulation on operation of the Human Resources and Remuneration Committee and submit it to the BOD for approval .</u></p> <p>d. <u>Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công Ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng và HĐQT quyết định tại từng thời điểm</u> <u>Other duties and powers are specified in the Charter, Regulation Corporate Governance, Regulation on operation of the Human Resources and Remuneration Committee and as decided by the BOD from time to time.</u></p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>BOD members, BOM members and other managers as approved by the BOD from time to time; policies for performance assessment of the BOD and BOM; process and procedures of nominating, standing for election, appointment, removal and dismissal of a BOD and/or BOM member.</i></p> <p>b. <i>Assist in performance assessment of the BOD based on the criteria indicated in the Company's assessment tool.</i></p> <p>c. <i>Provide recommendations regarding the capacity development program for the BOD.</i></p> <p>d. <i>Introduce potential candidates who are eligible for BOD members.</i></p> <p>e. <i>Implement other HR works as directed by the BOD.</i></p>		
12.	<p><b><u>Điều 33. Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban lương thưởng</u></b> <b><u>Article 33. Role and duties of the Remuneration Committee</u></b></p> <p>1. <u>Vai trò của Tiểu ban lương thưởng:</u></p> <p>a. <u>Xây dựng và quản lý chế độ lương thưởng cho HĐQT, Ban TGD, bao gồm hình thức, các mức và giá trị lương</u></p>	[Bỏ điều này/ <i>To remove this Article</i> ]	Bỏ để phù hợp với các nội dung về sắp xếp tổ chức, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT theo

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>thưởng cho HĐQT, Ban TGD và trình HĐQT phê duyệt.</u></p> <p>b. <u>Xác định mục tiêu tính lương thưởng của Ban TGD để trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt.</u></p> <p>c. <u>Xây dựng chế độ đãi ngộ thuộc thẩm quyền của HĐQT dành cho các cán bộ quản lý cấp cao và trình HĐQT phê duyệt.</u></p> <p>d. <u>Lập báo cáo liên quan đến vấn đề lương thưởng bao gồm báo cáo năm về thù lao của HĐQT.</u></p> <p><u>Role of the Remuneration Committee</u></p> <p>a. <u>Develop and supervise the remuneration policy for the BOD and the BOM, including the forms, levels and value of salary and benefits for the BOD and the BOM before submission to the BOD for approval.</u></p> <p>b. <u>Determine the salary calculation criteria for the BOM to submit to the BOD Chairman for approval.</u></p> <p>c. <u>Develop a remuneration policy under the authority of the BOD for senior managers before submission to the BOD for approval.</u></p> <p>d. <u>Prepare remuneration reports, including annual reports on remuneration of the BOD.</u></p>		<p>Nghị Quyết 22</p> <p><i>Delete to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD according to the Resolution 22</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>2. Nhiệm vụ của Tiểu ban lương thưởng:</u></p> <p>a. <u>Tiểu ban lương thưởng thực hiện nhiệm vụ soát xét, sắp xếp, đề xuất, đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT liên quan đến: cơ cấu, quy mô, chính sách, số tiền thù lao, lương, thưởng, kế hoạch lương thưởng liên quan đến cổ phiếu và các lợi ích vật chất khác đối với các Thành viên HĐQT, Ban TGD phù hợp với từng thời kỳ.</u></p> <p>b. <u>Trợ giúp việc đánh giá tương quan giữa lương thưởng mà HĐQT, Ban TGD nhận được với hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã đạt được.</u></p> <p>c. <u>Giám sát kết quả của các chương trình hoạch định kế hoạch nhân sự kế thừa, quản trị nhân lực trong mối tương quan với chế độ lương, thưởng và các lợi ích vật chất khác.</u></p> <p>d. <u>Thực hiện những công tác khác về nhân sự theo chỉ đạo của HĐQT.</u></p> <p><u>Duties of the Remuneration Committee</u></p> <p>a. <u>The Remuneration Committee shall review, arrange, propose and provide recommendations to the BOD</u></p>		

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>regarding: structure, size, policies, remuneration, salaries, bonuses, compensation plans related to shares and other material benefits for the BOD and the BOM members deemed suitable for each period.</i></p> <p>b. <i>Assist in assessing the correlation between the salary and bonus paid to the BOD and the BOM and the performance of the BOD and the BOM.</i></p> <p>c. <i>Monitor the results of succession plans and human resource management plans in relation to salaries, bonuses and other material benefits.</i></p> <p>d. <i>Implement other HR works as directed by the BOD.</i></p>		
13.	<p><b>Điều 34. Cuộc họp của các <u>Tiểu ban</u></b> <b>Article 34. Meeting of <u>Committees</u></b></p> <p>1. Các <u>Tiểu ban</u> cần tổ chức họp ít nhất một (01) lần hàng quý và có thể họp thường xuyên hơn theo tình hình thực tế. Có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên của <u>Tiểu ban</u> cần phải tham dự cuộc họp và có thể tham gia dưới hình thức họp trực tuyến. <u>Trưởng Tiểu ban</u> sẽ phê duyệt chương trình họp, các</p>	<p><b>Điều 34. Cuộc họp của các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u></b> <b>Article 34. Meeting of <u>Subcommittees, Committees</u></b></p> <p>1. Các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> cần tổ chức họp ít nhất một (01) lần hàng quý và có thể họp thường xuyên hơn theo tình hình thực tế. Có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên của <u>các Tiểu ban, Ủy ban</u> cần phải tham dự cuộc họp và có thể tham gia dưới hình thức họp trực tuyến. <u>Trưởng các Tiểu ban, Chủ tịch Ủy ban</u> sẽ</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết</p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>thành viên của <u>Tiểu ban</u> có thể tham gia đóng góp ý kiến. Tài liệu tóm tắt nội dung họp phải được cung cấp cho các thành viên trước mỗi cuộc họp.</p> <p><i>Committees should hold meetings at least once (01) on a quarterly basis and may organize additional meetings if needed. At least two-thirds (2/3) of the members of each Committee shall attend the meeting, in person or via teleconference. The Head of each Committee will approve the meeting agenda, and members of the Committee may provide comments. The briefing documents must be provided to the members before each meeting.</i></p> <p>2. Các <u>Tiểu ban</u> làm việc theo cơ chế biểu quyết theo đa số. Trường hợp một số vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì bên biểu quyết có ý kiến của <u>Trưởng tiểu ban</u> sẽ là ý kiến quyết định.</p> <p><i>The Committees work under the voting on majority</i></p>	<p>phê duyệt chương trình họp, các thành viên của <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> <u>đó</u> có thể tham gia đóng góp ý kiến. Tài liệu tóm tắt nội dung họp phải được cung cấp cho các thành viên trước mỗi cuộc họp.</p> <p><i>Subcommittees, Committees should hold meetings at least once (01) on a quarterly basis and may organize additional meetings if needed. At least two-thirds (2/3) of the members of each Subcommittee, Committee shall attend the meeting, in person or via teleconference. The Head, Chairperson of each Subcommittee, Committee will approve the meeting agenda, and members of these Subcommittees, Committees may provide comments. The briefing documents must be provided to the members before each meeting.</i></p> <p>2. Các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> làm việc theo cơ chế biểu quyết theo đa số. Trường hợp một số vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì bên biểu quyết có ý kiến của <u>Trưởng Tiểu ban, Chủ tịch Ủy ban</u> sẽ là ý kiến quyết định.</p>	<p>22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>rules. The Head of <u>Committee</u> can cast a deciding vote in the case of a tie.</i></p> <p>3. Trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ, các <u>Tiểu ban</u> có thể yêu cầu họp riêng với Ban TGD, những Người điều hành khác, KTNB, kiểm toán độc lập, bộ phận tuân thủ, quản lý rủi ro.</p> <p><i>During the performance of their roles and tasks, <u>Committees</u> may request separate meetings with the BOD, other Executives, Internal Audit, independent auditors, compliance and risk management departments.</i></p> <p>4. <u>Trưởng các Tiểu ban</u> có trách nhiệm báo cáo HĐQT về những nội dung quan trọng của các <u>Tiểu ban</u> sau khi kết thúc các cuộc họp.</p> <p><i>The Heads of the <u>Committees</u> are responsible for reporting to the BOD on the important issues related to their <u>Committees</u> as the outcomes of such meetings.</i></p>	<p><i>The <u>Subcommittees, Committees</u> work under the voting on majority rules. <u>The Head, Chairperson of Subcommittees, Committees</u> can cast a deciding vote in the case of a tie.</i></p> <p>3. Trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ, các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> có thể yêu cầu họp riêng với Ban TGD, những Người điều hành khác, KTNB, kiểm toán độc lập, bộ phận tuân thủ, quản lý rủi ro.</p> <p><i>During the performance of their roles and tasks, <u>Subcommittees, Committees</u> may request separate meetings with the BOD, other Executives, Internal Audit, independent auditors, compliance and risk management departments.</i></p> <p>4. <u>Trưởng Tiểu ban, Chủ tịch Ủy ban</u> có trách nhiệm báo cáo HĐQT về những nội dung quan trọng của các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> sau khi kết thúc các cuộc họp.</p> <p><i>The <u>Head, Chairperson of Subcommittees, Committees</u> are responsible for reporting to the BOD on the important issues related to their <u>Subcommittees, Committees</u> as the outcomes of such</i></p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
		<i>meetings.</i>	
14.	<p><b>Điều 35. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc</b> <i>Article 35. Powers and responsibilities of the CEO</i></p> <p>3. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Ban TGD có tính hiệu lực cao nhất đối với mọi nhân viên trong Công ty, trừ các Thành viên HĐQT, các thành viên các <u>Tiểu ban</u> hỗ trợ trực tiếp cho HĐQT.</p> <p><i>The decision and directives of the BOD are of the highest validity for all employees in the Company, except for the BOD members and the members of the <u>Committees</u> that directly support the BOD.</i></p>	<p><b>Điều 35. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc</b> <i>Article 35. Powers and responsibilities of the CEO</i></p> <p>3. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Ban TGD có tính hiệu lực cao nhất đối với mọi nhân viên trong Công ty, trừ các Thành viên HĐQT, các thành viên các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> hỗ trợ trực tiếp cho HĐQT</p> <p><i>The decision and directives of the BOD are of the highest validity for all employees in the Company, except for the BOD members and the members of the <u>Subcommittees, Committees</u> that directly support the BOD.</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the</i></p>



STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
			<i>Resolution 22</i>
15.	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm báo cáo của Tổng Giám đốc</b> <i>Article 37. Reporting responsibilities of the Chief Executive Officer</i></p> <p><u>5. TGD cần cung cấp thông tin theo yêu cầu của các Tiểu ban thuộc HĐQT thuộc vai trò và trách nhiệm của các Tiểu ban này.</u></p> <p><i>The CEO should provide information at the request of the Committees of the BOD to facilitate the roles and responsibilities of these Committees.</i></p>	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm báo cáo của Tổng Giám đốc</b> <i>Article 37. Reporting responsibilities of the Chief Executive Officer</i></p> <p><u>5. TGD cần cung cấp thông tin theo yêu cầu của HĐQT, các Tiểu ban, Ủy ban thuộc HĐQT thuộc vai trò và trách nhiệm của các Tiểu ban, Ủy ban này.</u></p> <p><i>The CEO should provide information at the request of the BOD, Subcommittees, Committees of the BOD to facilitate the roles and responsibilities of these Subcommittees, Committees.</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
			<i>Resolution 22</i>
16.	<p><b>Điều 39. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác</b> <i>Article 39. Appointment of the CEO, Deputy CEOs and other Executives</i></p> <p>1. Bổ nhiệm TGD, các PTGD và những Người điều hành khác thuộc thẩm quyền của HĐQT: <i>Appointment of the CEO, Deputy CEOs and other Executives:</i></p> <p>a. HĐQT bổ nhiệm TGD, các PTGD, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng của Công ty; cử/bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở các Công ty khác theo quy định tại Điểm I, Khoản 2, Điều 36 Điều lệ Công ty; <i>The BOD shall appoint the CEO, Deputy CEOs, Director of Finance - Accounting Division (or Chief Financial Officer), Chief Accountant; appoint/dismiss authorized representatives to join the Board of Members or the GMS in other companies as prescribed in Point I, Clause 2, Article 36 of the Company's Charter;</i></p>	<p><b>Điều 39. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác</b> <i>Article 39. Appointment of the CEO, Deputy CEOs and other Executives</i></p> <p>1. Bổ nhiệm TGD, các PTGD và những Người điều hành khác thuộc thẩm quyền của HĐQT: <i>Appointment of the CEO, Deputy CEOs and other Executives is under the authority of the BOD:</i></p> <p>a. HĐQT bổ nhiệm TGD, các PTGD, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng của Công ty; cử/bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở các Công ty khác theo quy định tại Điểm I, Khoản 2, Điều 36 Điều lệ Công ty; <i>The BOD shall appoint the CEO, Deputy CEOs, Director of Finance - Accounting Division (or Chief Financial Officer), Chief Accountant; appoint/dismiss authorized representatives to join the Board of Members or the GMS in other companies as prescribed in Point I, Clause 2, Article 36 of the Company's Charter;</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22 <i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>b. <u>Tiểu ban Nhân sự</u> đưa ra ý kiến đánh giá đối với các đề cử; <i>The <u>Human Resources Committee</u> provides assessment of nominations;</i></p> <p>c. HĐQT tổ chức họp để biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm/cử/miễn nhiệm/bãi nhiệm chức danh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này. <i>The BOD holds a meeting to vote for the appointment/assignment/dismissal/removal of positions as prescribed in Point a, Clause 1 of this Article.</i></p>	<p>b. <u>Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng</u> đưa ra ý kiến đánh giá đối với các đề cử; <i>The <u>Human Resources and Remuneration Committee</u> provides assessment of nominations;</i></p> <p>c. HĐQT tổ chức họp để biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm/cử/miễn nhiệm/bãi nhiệm chức danh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này. <i>The BOD holds a meeting to vote for the appointment/assignment/dismissal/removal of positions as prescribed in Point a, Clause 1 of this Article.</i></p>	<i>Resolution 22</i>
17.	<p><b>Điều 42. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</b> <i>Article 42. Principles of coordination between the BOD and the CEO</i></p> <p>1. Phân cấp quyền hạn trách nhiệm giữa HĐQT, các <u>Tiểu ban</u> trợ giúp cho hoạt động HĐQT và TGD được thực hiện theo Điều lệ Công ty và theo Quy chế này. <i>Powers and responsibilities are decentralized between the BOD, BOD <u>Committees</u> and the CEO in accordance with</i></p>	<p><b>Điều 42. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</b> <i>Article 42. Principles of coordination between the BOD and the CEO</i></p> <p>1. Phân cấp quyền hạn trách nhiệm giữa HĐQT, <u>các Tiểu ban, Ủy ban</u> trợ giúp cho hoạt động HĐQT và TGD được thực hiện theo Điều lệ Công ty và theo Quy chế này. <i>Powers and responsibilities are decentralized between</i></p>	Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<i>the Company's Charter and this Regulation.</i>	<i>the BOD, <u>Subcommittees, Committees</u> and the CEO in accordance with the Company's Charter and this Regulation.</i>	<i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure <u>Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</u></i>
18.	<p><b>Điều 43. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các <u>Tiểu ban</u> của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc</b> <i>Article 43. Coordination procedures between the BOD, <u>BOD Committees</u> and the CEO</i></p> <p>5. Các <u>tiểu ban</u> của HĐQT phối hợp hoạt động điều hành, kiểm soát và giám sát hoạt động của TGD, PTGD, những Người điều hành khác thông qua quy chế hoạt động của các <u>Tiểu ban</u> của HĐQT.</p>	<p><b>Điều 43. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc</b> <i>Article 43. Coordination procedures between the BOD, <u>BOD's Subcommittees, Committees</u> and the CEO</i></p> <p>5. Các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> của HĐQT phối hợp hoạt động điều hành, kiểm soát và giám sát hoạt động của TGD, PTGD, những Người điều hành khác thông qua quy chế hoạt động của các Tiểu ban, <u>Ủy ban</u> của HĐQT.</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>The BOD <u>Committees</u> shall coordinate in operating, controlling and supervising performance of the CEO, Deputy CEOs, and other executives through the <u>Committees'</u> regulations on operations.</i></p> <p>...</p> <p>8. Những cuộc họp nội bộ của Công ty có tính chất quan trọng như liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc giải quyết những vướng mắc lớn của Công ty thì TGD phải mời HĐQT và các <u>Tiểu ban</u> của HĐQT có liên quan tham dự.</p> <p><i>As for important internal meetings of the Company, such as the ones related to mechanisms, policies, medium and long-term development directions or to resolve major problems of the Company, the CEO must invite the BOD and relevant <u>Committees</u> to attended.</i></p>	<p><i>The BOD's <u>Subcommittees, Committees</u> shall coordinate in operating, controlling and supervising performance of the CEO, Deputy CEOs, and other executives through the <u>Subcommittees, Committees's</u> regulations on operations.</i></p> <p>...</p> <p>8. Những cuộc họp nội bộ của Công ty có tính chất quan trọng như liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc giải quyết những vướng mắc lớn của Công ty thì TGD phải mời HĐQT và các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> của HĐQT có liên quan tham dự.</p> <p><i>As for important internal meetings of the Company, such as the ones related to mechanisms, policies, medium and long-term development directions or to resolve major problems of the Company, the CEO must invite the BOD and relevant <u>Subcommittees, Committees</u> to attended.</i></p>	<p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure <u>Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</u></i></p>
19.	<p><b>Điều 44. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động của Thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác</b></p> <p><i>Article 44. Regulations on annual performance review of BOD members, CEO and other Executives</i></p>	<p><b>Điều 44. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động của Thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác</b></p> <p><i>Article 44. Regulations on annual performance review of BOD members, CEO and other Executives</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban</p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>1. Đánh giá hoạt động của HĐQT <i>Board Performance Review</i></p> <p>a. Việc đánh giá hoạt động của HĐQT và các <u>tiểu ban</u> của HĐQT được dựa trên các khía cạnh: <i>The performance review of the BOD and its <u>Committees</u> is based on the following aspects:</i></p> <p>(i) Kết quả doanh thu, lợi nhuận và các chỉ số phi tài chính khác; <i>Revenue, profit outturn and other non-financial indicators;</i></p> <p>(ii) Tỷ lệ thành viên độc lập HĐQT, không điều hành, điều hành trong cơ cấu Thành viên HĐQT; <i>Share of independent, non-executive, executive members in the BOD structure;</i></p> <p>(iii) Số lượng các cuộc họp của HĐQT, của các <u>tiểu ban</u> của HĐQT và các nội dung được đề ra trong từng cuộc họp; <i>The number of meetings of the BOD, its <u>Committees</u> and the agenda of each meeting;</i></p>	<p>1. Đánh giá hoạt động của HĐQT <i>Board Performance Review</i></p> <p>a. Việc đánh giá hoạt động của HĐQT và các <u>Tiểu Ban, Ủy Ban</u> của HĐQT được dựa trên các khía cạnh: <i>The performance review of the BOD and its <u>Subcommittees, Committees</u> is based on the following aspects:</i></p> <p>(i) Kết quả doanh thu, lợi nhuận và các chỉ số phi tài chính khác; <i>Revenue, profit outturn and other non-financial indicators;</i></p> <p>(ii) Tỷ lệ thành viên độc lập HĐQT, không điều hành, điều hành trong cơ cấu Thành viên HĐQT; <i>Share of independent, non-executive, executive members in the BOD structure;</i></p> <p>(iii) Số lượng các cuộc họp của HĐQT, của các <u>Tiểu Ban, Ủy Ban</u> của HĐQT và các nội dung được đề ra trong từng cuộc họp; <i>The number of meetings of the BOD, its <u>Subcommittees, Committees</u> and the agenda of each</i></p>	<p>trực thuộc HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22 <i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i></p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>(iv) Số lượng các trường hợp về xung đột lợi ích có xảy ra; <i>Number of potential cases of conflicts of interest;</i></p> <p>(v) Việc tuân thủ quy định trong bảo mật thông tin; <i>Regulatory compliance on information security;</i></p> <p>(vi) Số lượng chương trình đào tạo về Quản trị Công ty có Thành viên HĐQT tham gia; <i>Number of training programs on Corporate Governance participated by the BOD members;</i></p> <p>(vii) Các chính sách mới được phát triển và ban hành. <i>New policies that have been developed and issued.</i></p> <p>b. Hình thức đánh giá: <u>Tiểu ban Nhân sự</u> có trách nhiệm xây dựng quy định đánh giá trên cơ sở tham chiếu thông lệ quốc tế (có nguồn tham chiếu rõ ràng) để thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT, các <u>tiểu ban</u> và trình HĐQT phê duyệt. Việc đánh giá sẽ được thực hiện thông qua việc tổ chức từng cuộc họp riêng của HĐQT, các <u>tiểu ban</u> để đánh giá hoạt động của HĐQT, các <u>tiểu ban</u> hoặc dành thời gian trong một cuộc họp thường kỳ để thực hiện đánh giá. Hồ sơ đánh giá sẽ được Công ty thực hiện lưu trữ theo chế độ</p>	<p><i>meeting;</i></p> <p>(iv) Số lượng các trường hợp về xung đột lợi ích có xảy ra; <i>Number of potential cases of conflicts of interest;</i></p> <p>(v) Việc tuân thủ quy định trong bảo mật thông tin; <i>Regulatory compliance on information security;</i></p> <p>(vi) Số lượng chương trình đào tạo về Quản trị Công ty có Thành viên HĐQT tham gia; <i>Number of training programs on Corporate Governance participated by the BOD members;</i></p> <p>(vii) Các chính sách mới được phát triển và ban hành. <i>New policies that have been developed and issued.</i></p> <p>b. Hình thức đánh giá: <u>Ủy ban Nhân sự và Lương Thường</u> có trách nhiệm xây dựng quy định đánh giá trên cơ sở tham chiếu thông lệ quốc tế (có nguồn tham chiếu rõ ràng) để thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT, các <u>Tiểu Ban, Ủy Ban</u> và trình HĐQT phê duyệt. Việc đánh giá sẽ được thực hiện thông qua việc tổ chức từng cuộc họp riêng của HĐQT, các <u>Tiểu Ban, Ủy Ban</u> để đánh giá hoạt động của HĐQT, các <u>Tiểu Ban, Ủy Ban</u> hoặc dành thời gian trong một cuộc họp thường kỳ để thực hiện</p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>lưu trữ thông tin bảo mật. <i>Form of review: <u>The Human Resources Committee</u> is responsible for formulating the performance review rules against international benchmarks (with a clear reference source) to review the performance of the BOD, BOD <u>Committees</u> and submit them to the BOD for approval. The review will be conducted via separate meetings of the BOD and BOD <u>Committees</u> to review their performance or as part of regular meetings. Records of performance review will be archived by the Company in accordance with the filing regime for confidential information.</i></p> <p>c. Việc đánh giá hoạt động của các Thành viên HĐQT, các <u>tiểu ban</u> của HĐQT được thực hiện thông qua: <i>The performance review of BOD members and BOD <u>Committees</u> is conducted via:</i></p> <p>(i) Tự đánh giá; và <i>Self assessment; and</i></p> <p>(ii) Đánh giá kín lẫn nhau giữa các Thành viên HĐQT, giữa</p>	<p>đánh giá. Hồ sơ đánh giá sẽ được Công ty thực hiện lưu trữ theo chế độ lưu trữ thông tin bảo mật. <i>Form of review: <u>The Human Resources and Remuneration Committee</u> is responsible for formulating the performance review rules against international benchmarks (with a clear reference source) to review the performance of the BOD, BOD <u>Subcommittees, Committees</u> and submit them to the BOD for approval. The review will be conducted via separate meetings of the BOD and BOD <u>Subcommittees, Committees</u> to review their performance or as part of regular meetings. Records of performance review will be archived by the Company in accordance with the filing regime for confidential information.</i></p> <p>c. Việc đánh giá hoạt động của các Thành viên HĐQT, các <u>Tiểu Ban, Ủy Ban</u> của HĐQT được thực hiện thông qua: <i>The performance review of BOD members and BOD <u>Subcommittees, Cmmittees</u> is conducted via:</i></p> <p>(i) Tự đánh giá; và <i>Self assessment; and</i></p> <p>(ii) Đánh giá kín lẫn nhau giữa các Thành viên HĐQT, giữa</p>	



STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>các thành viên trong cùng một <u>tiểu ban</u>. Trong một số trường hợp, được sự nhất trí của các Thành viên HĐQT, thành viên các <u>tiểu ban</u>, việc đánh giá này có thể có sự phối hợp của một bên thứ ba là cố vấn pháp lý hoặc đơn vị tư vấn độc lập được quyết định tại từng thời điểm;</p> <p><i>Anonymous peer review among BOD members and among members of the same <u>Committee</u>. In some cases, with the consent of members of the BOD and <u>Committees</u>, this review may be coordinated by a third party, legal counselor or independent consultant as deemed necessary from time to time;</i></p> <p>(iii) Căn cứ vào kết quả đánh giá này, các Thành viên HĐQT, các thành viên <u>tiểu ban</u> sẽ được tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo để phát triển kiến thức và kỹ năng dành cho Thành viên HĐQT để hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.</p> <p><i>Based on these review results, members of the BOD and <u>Committee</u> shall be entitled to training programs to develop the knowledge and skills for BOD members to</i></p>	<p>các thành viên trong cùng một <u>Tiểu Ban, Ủy Ban</u>. Trong một số trường hợp, được sự nhất trí của các Thành viên HĐQT, thành viên các <u>Tiểu Ban, Ủy Ban</u>, việc đánh giá này có thể có sự phối hợp của một bên thứ ba là cố vấn pháp lý hoặc đơn vị tư vấn độc lập được quyết định tại từng thời điểm;</p> <p><i>Anonymous peer review among BOD members and among members of the same <u>Subcommittees, Committees</u>. In some cases, with the consent of members of the BOD and <u>Subcommittees, Committees</u>, this review may be coordinated by a third party, legal counselor or independent consultant as deemed necessary from time to time;</i></p> <p>(iii) Căn cứ vào kết quả đánh giá này, các Thành viên HĐQT, các thành viên các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> sẽ được tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo để phát triển kiến thức và kỹ năng dành cho Thành viên HĐQT để hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.</p> <p><i>Based on these review results, members of the BOD and <u>Subcommittees, Committees</u> shall be entitled to</i></p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><i>best perform their job.</i></p> <p>2. Đánh giá hoạt động của TGD và Người điều hành khác <i>Performance review of the CEO and other Executives</i></p> <p>a. HĐQT giao cho <u>Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Lương thưởng</u> xây dựng quy định chi tiết đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là TGD và Người điều hành khác để trình HĐQT phê duyệt. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động của TGD và Người điều hành phải bảo đảm hài hòa lợi ích giữa cơ cấu tổ chức nhân sự với lợi ích lâu dài của Công ty và Cổ đông. <i>The BOD shall assign the <u>Human Resources Committee and the Remuneration Committee</u> to elaborate detailed review guidelines for the CEO and other Executives to submit to the BOD for approval. The criteria for the CEO and the Executives' performance review must harmonize the interests of the organizational structure and long-term interests of the Company and Shareholders.</i></p> <p>b. Quy định do <u>Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Lương thưởng</u></p>	<p><i>training programs to develop the knowledge and skills for BOD members to best perform their job.</i></p> <p>2. Đánh giá hoạt động của TGD và Người điều hành khác <i>Performance review of the CEO and other Executives</i></p> <p>a. HĐQT giao cho <u>Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng</u> xây dựng quy định chi tiết đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là TGD và Người điều hành khác để trình HĐQT phê duyệt. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động của TGD và Người điều hành phải bảo đảm hài hòa lợi ích giữa cơ cấu tổ chức nhân sự với lợi ích lâu dài của Công ty và Cổ đông. <i>The BOD shall assign <u>the Human Resources and Remuneration Committee</u> to elaborate detailed review guidelines for the CEO and other Executives to submit to the BOD for approval. The criteria for the CEO and the Executives' performance review must harmonize the interests of the organizational structure and long-term interests of the Company and Shareholders.</i></p> <p>b. Quy định do <u>Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng</u> xây dựng</p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>xây dựng và ban hành để đánh giá hoạt động của TGD và Người điều hành khác cần dựa trên các khía cạnh: <i>Regulations developed and promulgated by the Human Resources Committee and Remuneration Committee to review the performance of the CEO and other Executives should be based on the following aspects:</i></p> <p>(i) Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh; <i>Achieving production and business goals;</i></p> <p>(ii) Trách nhiệm và nghĩa vụ của các cán bộ quản lý cấp cao; <i>Responsibilities and obligations of senior managers;</i></p> <p>(iii) Năng lực và kỹ năng của các cán bộ quản lý cấp cao. <i>Competence and skills of senior managers.</i></p> <p>3. Khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác <i>Reward and discipline to BOD members, CEO and other Executives</i></p> <p>a. HĐQT giao cho <u>Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Lương thưởng</u> xây dựng quy định về chế độ khen thưởng và kỷ luật đối với HĐQT, Ban TGD và người điều hành doanh</p>	<p>và ban hành để đánh giá hoạt động của TGD và Người điều hành khác cần dựa trên các khía cạnh: <i>Regulations developed and promulgated by the Human Resources and Remuneration Committee to review the performance of the CEO and other Executives should be based on the following aspects:</i></p> <p>(i) Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh; <i>Achieving production and business goals;</i></p> <p>(ii) Trách nhiệm và nghĩa vụ của các cán bộ quản lý cấp cao; <i>Responsibilities and obligations of senior managers;</i></p> <p>(iii) Năng lực và kỹ năng của các cán bộ quản lý cấp cao. <i>Competence and skills of senior managers.</i></p> <p>3. Khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác. <i>Reward and discipline to BOD members, CEO and other Executives</i></p> <p>a. HĐQT giao cho <u>Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng</u> xây dựng quy định về chế độ khen thưởng và kỷ luật đối với HĐQT, Ban TGD và người điều hành doanh nghiệp để</p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>ngiệp để trình HĐQT phê duyệt. <i>The BOD shall assign the <u>Human Resources Committee</u> and the <u>Remuneration Committee</u> to elaborate rewards and disciplines for the BOD, CEO and other Executives to submit to the BOD for approval.</i></p> <p>b. Việc khen thưởng và kỷ luật được thực hiện trên nguyên tắc: <i>Reward and discipline are given on the following principles:</i></p> <p>(i) Hình thức khen thưởng có thể bằng tiền hoặc hình thức phi vật chất; <i>Reward may be in cash or non-material form;</i></p> <p>(ii) Khen thưởng đối với TGD và Người điều hành khác được căn cứ vào tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty; <i>Reward for the CEO and other executives is based on the annual business performance of the Company;</i></p> <p>(iii) Kỷ luật: Thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ có hành vi vi phạm pháp luật hoặc quy định của Công ty sẽ căn cứ theo mức độ vi phạm để xử lý kỷ luật, hoặc các chế tài khác. Trường</p>	<p>trình HĐQT phê duyệt. <i>The BOD shall assign the <u>the Human Resources and Remuneration Committee</u> to elaborate rewards and disciplines for the BOD, CEO and other Executives to submit to the BOD for approval.</i></p> <p>b. Việc khen thưởng và kỷ luật được thực hiện trên nguyên tắc: <i>Reward and discipline are given on the following principles:</i></p> <p>(i) Hình thức khen thưởng có thể bằng tiền hoặc hình thức phi vật chất; <i>Reward may be in cash or non-material form;</i></p> <p>(ii) Khen thưởng đối với TGD và Người điều hành khác được căn cứ vào tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty; <i>Reward for the CEO and other executives is based on the annual business performance of the Company;</i></p> <p>(iii) Kỷ luật: Thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ có hành vi vi phạm pháp luật hoặc quy định của Công ty sẽ căn cứ theo mức độ vi phạm để xử lý kỷ luật, hoặc các chế tài khác. Trường</p>	

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>hợp các cá nhân này vi phạm quy định của pháp luật và vi phạm quy định của Công ty làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì các cá nhân này sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>Discipline: BOD members, CEO and other Executives violating laws regulations of the Company in the course of their conduct shall be subject to discipline or other sanctions depending on the severity of the violations. In case these individuals violate the provisions of law and violate the regulations of the Company, which affect the interests of the Company, shareholders or others, these individuals shall be liable to pay compensation in accordance with law</i></p>	<p>hợp các cá nhân này vi phạm quy định của pháp luật và vi phạm quy định của Công ty làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì các cá nhân này sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>Discipline: BOD members, CEO and other Executives violating laws regulations of the Company in the course of their conduct shall be subject to discipline or other sanctions depending on the severity of the violations. In case these individuals violate the provisions of law and violate the regulations of the Company, which affect the interests of the Company, shareholders or others, these individuals shall be liable to pay compensation in accordance with law.</i></p>	
20.	<p><b>Điều 59. Điều khoản thi hành</b> <i>Article 59. Implementation Clause</i></p> <p>Các Thành viên HĐQT, UBKT, các <u>Tiểu ban</u> khác của HĐQT, Ban TGD, những Người điều hành khác, các cổ đông, các bên có lợi ích liên quan của Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.</p>	<p><b>Điều 59. Điều khoản thi hành</b> <i>Article 59. Implementation Clause</i></p> <p>Các Thành viên HĐQT, UBKT, các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> khác của HĐQT, Ban TGD, những Người điều hành khác, các cổ đông, các bên có lợi ích liên quan của Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp tổ chức, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc</p>

STT No.	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>Current Corporate Governance Regulations</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi <i>Amended Corporate Governance Regulations</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<i>BOD members, AC and other BOD Committees, BOM, other Executives, shareholders, relevant stakeholders of the Company shall be responsible for complying with this Regulation.</i>	<i>BOD members, AC and other BOD's Subcommittees, Committees, BOM, other Executives, shareholders, relevant stakeholders of the Company shall be responsible for complying with this Regulation.</i>	<p>                     HĐQT theo Nghị Quyết 22                      Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD according to the Resolution 22                 </p>

**ĐIỀU 3:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản của Quy chế Hoạt động của HĐQT như sau:

**ARTICLE 3:** To approve the amending, supplementing of the Regulation On Operation of the BOD as follows:

STT/ No.	Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<b>Điều 15. Các <u>tiểu ban</u> giúp việc HĐQT</b> <i>Article 15. <u>Sub-committees</u> assisting the BOD</i>	<b>Điều 15. Các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> giúp việc HĐQT</b> <i>Article 15. <u>Subcommittees, Committees</u></i>	Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp,

STT/ No.	Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p>1. <u>Để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, trong các phạm vi hoạt động cụ thể khi thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban đặc biệt khác khi có nghị quyết chấp thuận của ĐHĐCĐ hoặc được ĐHĐCĐ ủy quyền.</u></p> <p><i>To support the activities of the BOD, the BOD may establish a sub-committee to take care of development policy, human resources, remuneration, internal audit, risk management in specific areas of the operation when exercising the powers and performing the duties of the BOD. The BOD may establish other special sub-committees upon approval of the GMS or authorized by GMS.</i></p> <p>2. <u>Số lượng thành viên của các tiểu ban (trừ UBKT) do HĐQT quyết định, nhưng có ít nhất 02 (hai) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành được bổ nhiệm hoặc được giao nhiệm vụ tham gia vào các hoạt động trong các tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt</u></p>	<p><i>assisting the BOD</i></p> <p>1. <u>HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban, Ủy ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các Tiểu ban, Ủy ban khác, hỗ trợ hoạt động của HĐQT trong các phạm vi hoạt động cụ thể khi thực thi quyền và trách nhiệm của HĐQT;</u></p> <p><i>The BOD may establish Subcommittees, Committees to take charge of development policies, human resources, remuneration, internal audit, risk management and other Subcommittees, Committees, to support the activities of the BOD when exercising the rights and responsibilities of the BOD;</i></p> <p>2. <u>Số lượng Thành viên của các Tiểu ban, Ủy ban (trừ UBKT) do HĐQT quyết định, nhưng có ít nhất hai (02) người bao gồm ít nhất một (01) Thành viên HĐQT và có thể bao gồm Thành viên bên ngoài. Các Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành được bổ nhiệm hoặc được giao nhiệm vụ tham gia vào các hoạt động trong</u></p>	<p>tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i></p>

STT/ No.	Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p><u>đồng của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</u></p> <p><u>The number of members of the sub-committees is decided by the BOD, with at least two (02) people including members of the BOD and external members. Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD shall make up a majority of the subcommittee and one of these members shall be designated as the chief of the subcommittee under a decision of the BOD. The subcommittees shall operate in accordance with the regulations of the BOD. A subcommittee's resolution is only effective when it is voted for by the majority of its members during its meeting.</u></p>	<p><u>các Tiểu Ban, Ủy Ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Tiểu ban, Chủ tịch Ủy ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của Tiểu Ban, Ủy Ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Các quyết định của các Tiểu ban, Ủy Ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban, Ủy ban.</u></p> <p><u>The number of members of the Subcommittees, Committees (except the Audit Committee) is decided by the BOD, but there must be at least two (02) people including at least one (01) member from the BOD, and may also include external members. Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD shall make up a majority of the Subcommittees, Committees and one of these members shall be designated as the chief of the Subcommittees, Committees under a decision of the BOD. The Subcommittees, Committees shall operate in accordance with the regulations of the BOD. A Subcommittees, Committee's decision is only effective when it is</u></p>	



<b>STT/ No.</b>	<b>Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành</b> <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	<b>Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi</b> <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	<b>Căn cứ/Lý do điều chỉnh</b> <i>The reason for adjustment</i>
	<p>3. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của <u>tiểu ban</u> trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế quản trị Công Ty.</p> <p><i>The implementation of decisions of the BOD or its subcommittees shall be conformable with applicable regulations of law, the Company's Charter and company administration regulations.</i></p> <p>4. Chi tiết việc thành lập, cơ cấu, vai trò và trách nhiệm, hoạt động của các <u>tiểu ban</u> được quy định từ Điều 29 đến Điều 34 của Quy chế quản trị Công Ty.</p> <p><i>Details of the establishment, structure, roles, responsibilities, and activities of the subcommittees are specified in Articles 29 to 34 of the Regulations of Corporate Governance.</i></p>	<p><i>voted for by the majority of its members during its meeting.</i></p> <p>3. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế quản trị Công Ty.</p> <p><i>The implementation of decisions of the BOD or its Subcommittees, Committees shall be conformable with applicable regulations of law, the Company's Charter and company administration regulations.</i></p> <p>4. Chi tiết việc thành lập, cơ cấu, vai trò và trách nhiệm, hoạt động của các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> được quy định từ Điều 29 đến Điều 34 của Quy chế quản trị Công Ty.</p> <p><i>Details of the establishment, structure, roles, responsibilities, and activities of the Subcommittees, Committees are specified in Articles 29 to 34 of the Regulations of Corporate Governance.</i></p>	
	<p><b>Điều 19. Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên</b> <i>Article 19. Reports of BOD in the annual meeting of GMS</i></p> <p>1. Tại ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT trình các báo cáo sau:</p>	<p><b>Điều 19. Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên</b> <i>Article 19. Reports of BOD in the annual</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và</p>

<b>STT/ No.</b>	<b>Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành</b> <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	<b>Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi</b> <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	<b>Căn cứ/Lý do điều chỉnh</b> <i>The reason for adjustment</i>
	<p>a. Báo cáo hoạt động của HĐQT theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 của Luật Doanh nghiệp, điểm c khoản 1 Điều 23 của Điều lệ Công Ty. Báo cáo hoạt động của HĐQT phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>(i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 163 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>(ii) Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT.</p> <p>(iii) Báo cáo về các giao dịch giữa Công Ty, Công Ty con, Công Ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>(iv) Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có).</p> <p>(v) Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT trong Ủy</p>	<p><i>meeting of GMS</i></p> <p>1. Tại ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT trình các báo cáo sau:</p> <p>a. Báo cáo hoạt động của HĐQT theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 của Luật Doanh nghiệp, điểm c khoản 1 Điều 23 của Điều lệ Công Ty. Báo cáo hoạt động của HĐQT phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>(i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 163 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>(ii) Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT.</p> <p>(iii) Báo cáo về các giao dịch giữa Công Ty, Công Ty con, Công Ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao</p>	<p>thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the Resolution 22</i></p>

STT/ No.	Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<p style="text-align: center;">ban kiểm toán.</p> <p>(vi) Hoạt động của các <u>tiểu ban</u> khác thuộc HĐQT.</p> <p>(vii) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.</p> <p>(viii) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.</p> <p>(ix) Các kế hoạch trong tương lai.</p> <p><i>In the annual meeting of GMS, BOD submits the following reports:</i></p> <p><i>a. Reports on operation of BOD in accordance with point c Clause 3 Article 139 of Law on enterprise, point c Clause 1 Article 23 of Charter's Company. The reports on the operation of BOD must include the following contents:</i></p> <p><i>(i) Remuneration, operational expenses and other benefits of BOD and the members of BOD comply with the provision of Clause 3 Article 163 of Law on Enterprise.</i></p> <p><i>(ii) Summarize all meetings of BOD and decisions of BOD.</i></p> <p><i>(iii) Reports on transactions among the Company, the subsidiary Company, a company in which the Company takes control with fifty-five percent (50%) or more () of the chapter capital, members of BOD, related persons of BOD who is founding members or</i></p>	<p>dịch.</p> <p>(iv) Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có).</p> <p>(v) Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán.</p> <p>(vi) Hoạt động của các <u>Tiểu ban, Ủy ban</u> khác thuộc HĐQT.</p> <p>(vii) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.</p> <p>(viii) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.</p> <p>(ix) Các kế hoạch trong tương lai.</p> <p><i>In the annual meeting of GMS, BOD submits the following reports:</i></p> <p><i>a. Reports on operation of BOD in accordance with point c Clause 3 Article 139 of Law on enterprise, point c Clause 1 Article 23 of Charter's Company. The reports on the operation of BOD must include the following contents:</i></p> <p><i>(i) Remuneration, operational expenses and</i></p>	

<b>STT/ No.</b>	<b>Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i></b>	<b>Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i></b>	<b>Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i></b>
	<p><i>managers of the Company for the last 3 (three) years prior to the date of the transaction.</i></p> <p><i>(iv) Operation of the Independent member of BOD and the assessment results of the Independent member of BOD on the operation of BOD.</i></p> <p><i>(v) The reports are issued by an independent member of BOD who belongs to the Audit Committee.</i></p> <p><i>(vi) Operation of <u>Sub-committees</u> of the BOD.</i></p> <p><i>(vii) The result on supervision of CEO.</i></p> <p><i>(viii) The result on supervision of other managers.</i></p> <p><i>(ix) The plans in the future.</i></p>	<p><i>other benefits of BOD and the members of BOD comply with the provision of Clause 3 Article 163 of Law on Enterprise.</i></p> <p><i>(ii) Summarize all meetings of BOD and decisions of BOD.</i></p> <p><i>(iii) Reports on transactions among the Company, the subsidiary Company, a company in which the Company takes control with fifty-five percent (50%) or more () of the chapter capital, members of BOD, related persons of BOD who is founding members or managers of the Company for the last 3 (three) years prior to the date of the transaction.</i></p> <p><i>(iv) Operation of the Independent member of BOD and the assessment results of the Independent member of BOD on the operation of BOD.</i></p> <p><i>(v) The reports are issued by an independent member of BOD who belongs to the Audit Committee.</i></p> <p><i>(vi) Operation of <u>Subcommittees, Committees</u></i></p>	

STT/ No.	Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
		<p style="text-align: center;"><i>of the BOD.</i></p> <p><i>(vii) The result on supervision of CEO.</i></p> <p><i>(viii) The result on supervision of other managers.</i></p> <p><i>(ix) The plans in the future.</i></p>	
	<p><b>Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT</b> <i>Article 20. Remuneration, bonuses and other benefits of members of BOD</i></p> <p>5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các <u>tiểu ban</u> của HĐQT.</p> <p><i>Members of the BOD shall be reimbursed for expenses for travel, accommodation, meals, and other reasonable expenses that they have had to pay when performing their responsibilities as members of the BOD of the Company, including expenses incurred in attending meetings of the GMS, the BOD or <u>Subcommittees</u> of the BOD.</i></p>	<p><b>Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT</b> <i>Article 20. Remuneration, bonuses and other benefits of members of BOD</i></p> <p>5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các <u>Tiểu ban, Ủy ban của HĐQT</u>.</p> <p><i>Members of the BOD shall be reimbursed for expenses for travel, accommodation, meals, and other reasonable expenses that they have had to pay when performing their responsibilities as members of the BOD of the Company, including</i></p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại các Tiểu ban và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị Quyết 22</p> <p><i>Amend to align with the content regarding organizational arrangement, restructure Subcommittees, and establish Committees subordinate to the BOD as approved by GMS according to the</i></p>

<b>STT/ No.</b>	<b>Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i></b>	<b>Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i></b>	<b>Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i></b>
		<i>expenses incurred in attending meetings of the GMS, the BOD or <u>Subcommittees, Committees</u> of the BOD.</i>	<i>Resolution 22</i>

**ĐIỀU 4:** Trao quyền cho HĐQT ban hành bản Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công Ty sửa đổi, bổ sung căn cứ vào các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 1, 2, 3 của Nghị quyết này, bao gồm cả những điều chỉnh, sửa đổi các nội dung khác của Điều lệ Công Ty, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, sử dụng các thuật ngữ viết tắt, các viện dẫn điều khoản từ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

**ARTICLE 4:** *The GMS authorizes the BOD to issue the Charter, Regulations on Corporate Governance, and Regulations on Operating of the BOD amended and supplement based on the contents approved by the GMS at Article 1, 2, and 3 of this Resolution, including adjustments and amendments to other contents of the Charter of the Company, the Regulation on Corporate Governance, the Operation Regulations of the BOD, using abbreviated terms, cited term from the contents approved by the GMS.*

**ĐIỀU 5:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

**ARTICLE 5:** *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD is required to execute the tasks in accordance with this Resolution./.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF  
SHAREHOLDERSCHAIRMAN OF THE BOARD**

**BÙI THÀNH NHƠN**